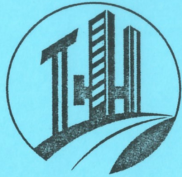


C.TY TNHH TƯ VẤN ĐTXD
TRƯỜNG GIA HƯNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY TNHH C.H.A.M

THẨM TRA

Theo Báo cáo số:/BCTT

Ngày tháng năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

Trần Tuấn Cầu



HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN 416

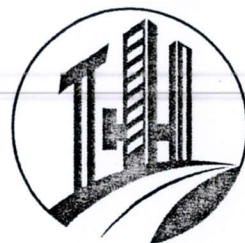
ĐỊA ĐIỂM: XÃ CÙ LAO DUNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐTXD TRƯỜNG GIA HƯNG

CHỦ ĐẦU TƯ: PHÒNG KINH TẾ XÃ CÙ LAO DUNG

Cần Thơ /2026

C.TY TNHH TƯ VẤN ĐTXD
TRƯỜNG GIA HƯNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN 416

ĐỊA ĐIỂM: XÃ CÙ LAO DUNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐTXD TRƯỜNG GIA HƯNG

CHỦ ĐẦU TƯ: PHÒNG KINH TẾ XÃ CÙ LAO DUNG

GIÁM ĐỐC:



TRƯƠNG HỒNG SĨ

CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN:

TRƯƠNG HỒNG DŨNG

Cần Thơ /2026

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN 416
ĐỊA ĐIỂM: XÃ CÙ LAO DUNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TY TNHH C.H.A.M

THẨM TRA

Theo Báo cáo số:/BCTT

Ngày tháng năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

Trịnh Tuấn Cầu

Ghi chú:

A

B

C

: Nhà kiên cố, bán kiên cố, Nhà tạm (lá)

: Cây tre, chuối, Bụi rậm, Dừa nước, Rẫy, cây Dừa

: Cây ăn trái, mía, cây tạp, lúa, cỏ, cây bạch đàn

: Cột điện tạm, Cột điện hạ thế vuông - hạ thế tròn, diện trung thuế

: Miếu, nhà thờ, khu nghĩa địa, mã đất, mã đá, cây nước.

: Cống, cầu bê tông, cầu sắt, cầu gỗ.

: Mương (ao), Sông (kênh).

: Sân xi măng, sân gạch tàu, cù tràm gia cố ao mương.

: Đan hự, diện tích mở rộng, tháo dỡ tấm đan để vuốt nổi.

: Hàng rào bê tông.

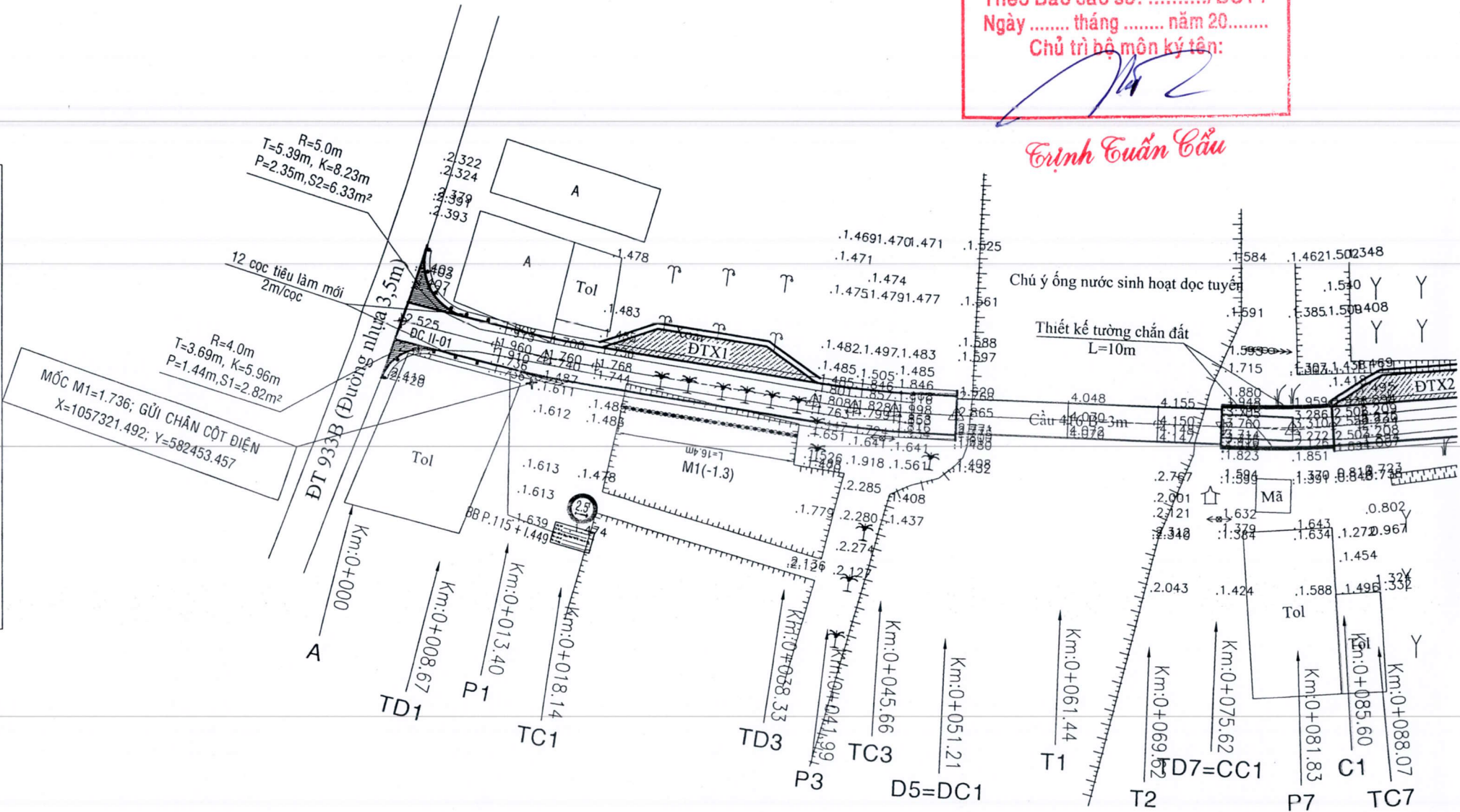
: Hàng rào B40

: Hàng rào tạm

: Đường ống cấp quang.

: Đường ống cấp nước sinh hoạt.

: Bãi tránh xe; S=37.5m2

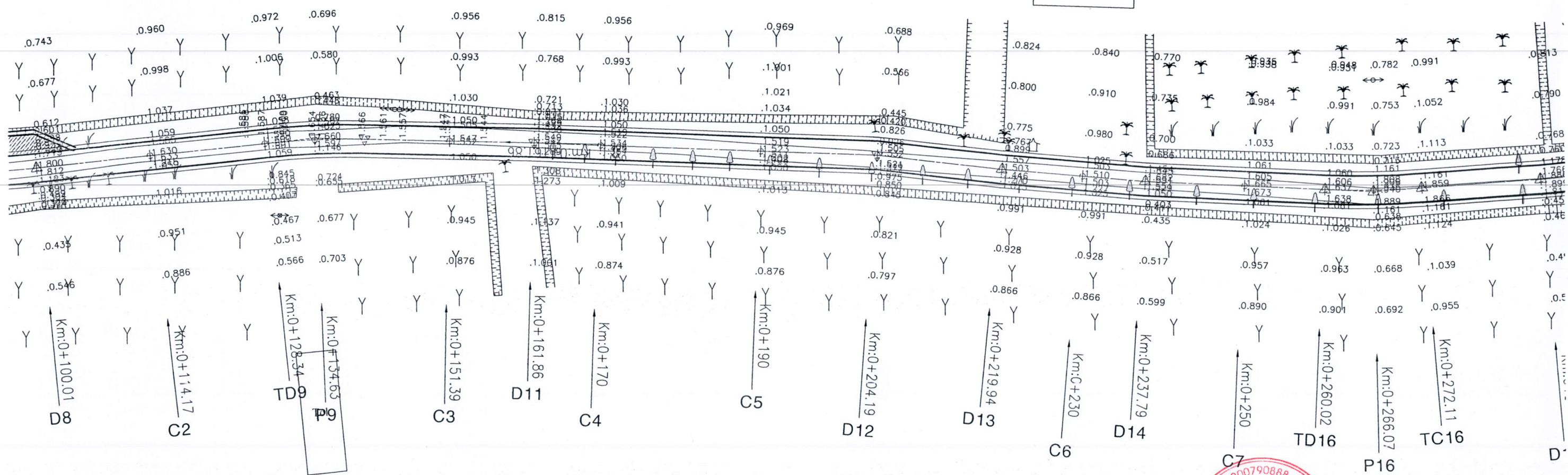


BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ ĐIỂM LƯỚI KCMB

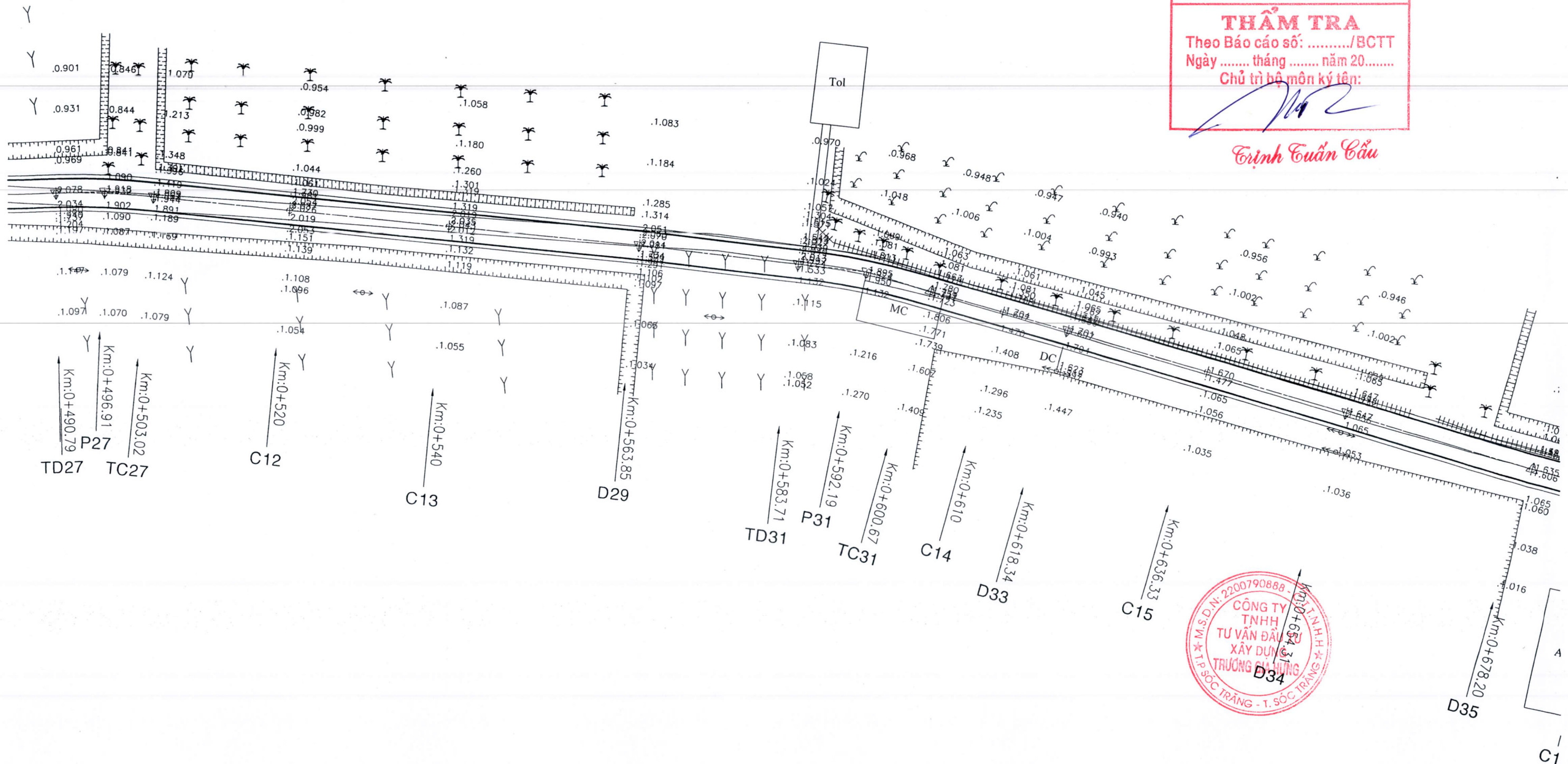
TÊN ĐIỂM	TỌA ĐỘ	
	X (M)	Y (M)
DC II-01	1057323.814	582466.305
DC II-02	1056599.763	581281.048



Trình Tuấn Cầu

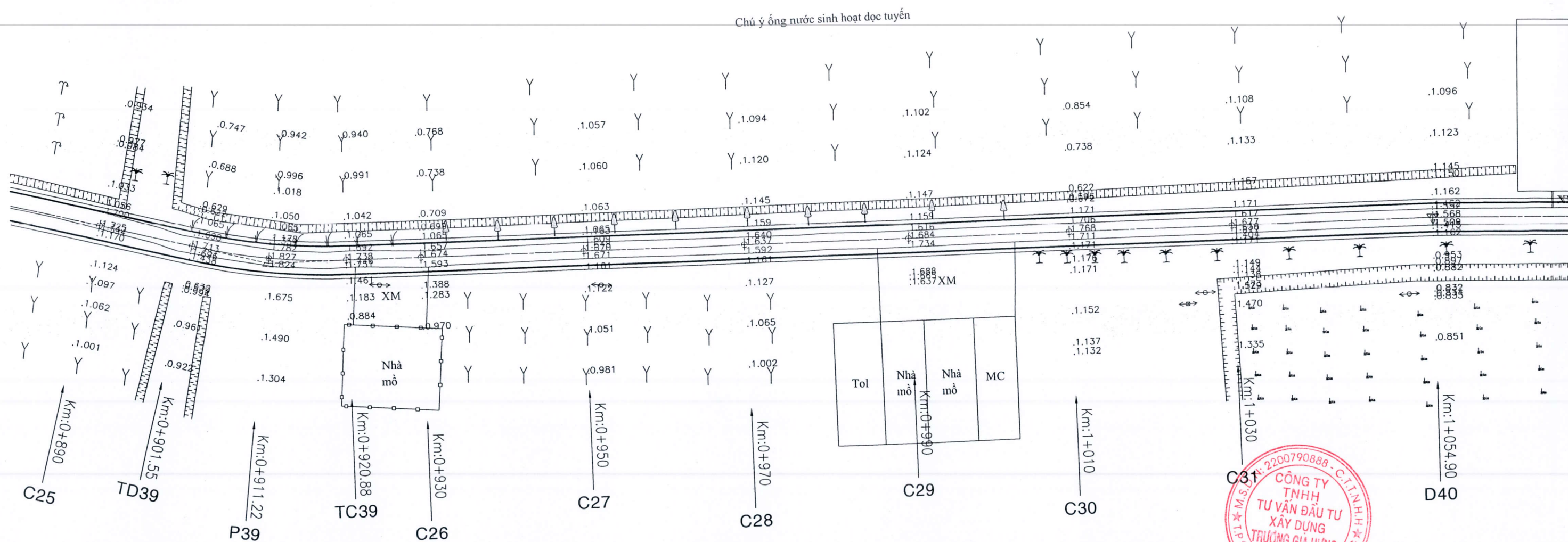


Trịnh Tuấn Cầu



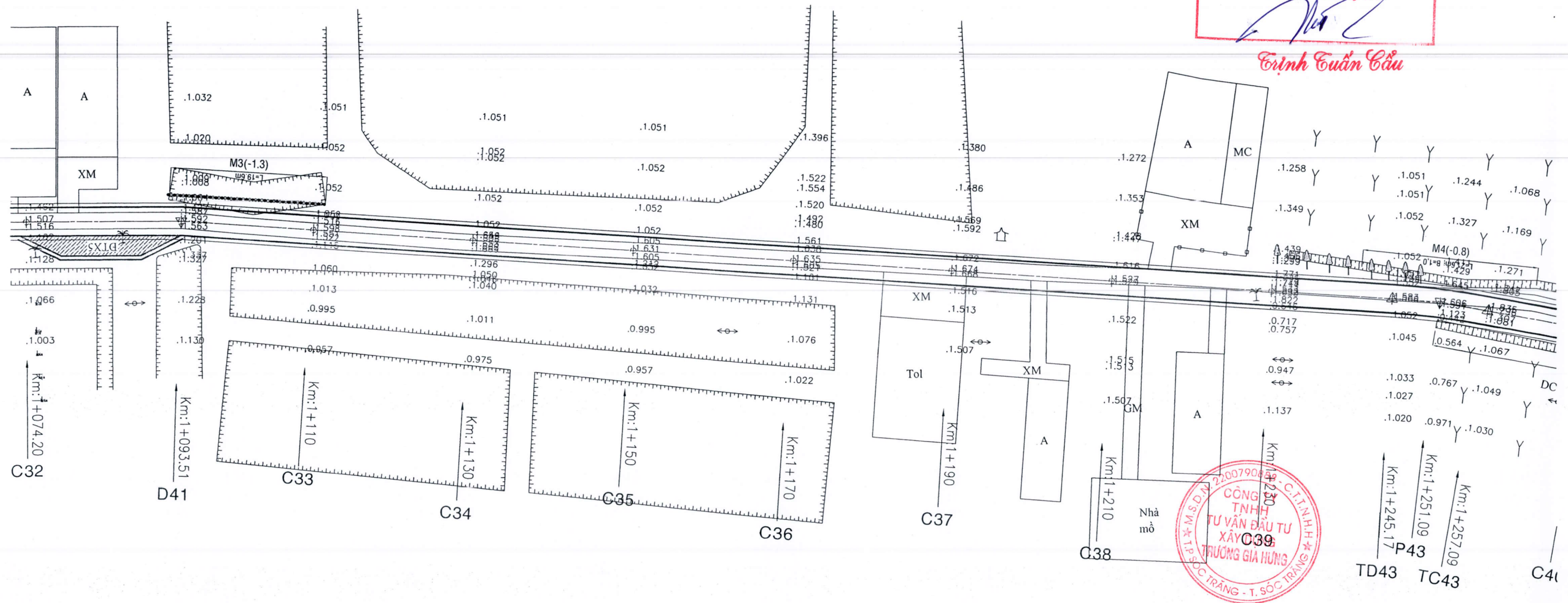
[illegible]

Chú ý ống nước sinh hoạt dọc tuyến



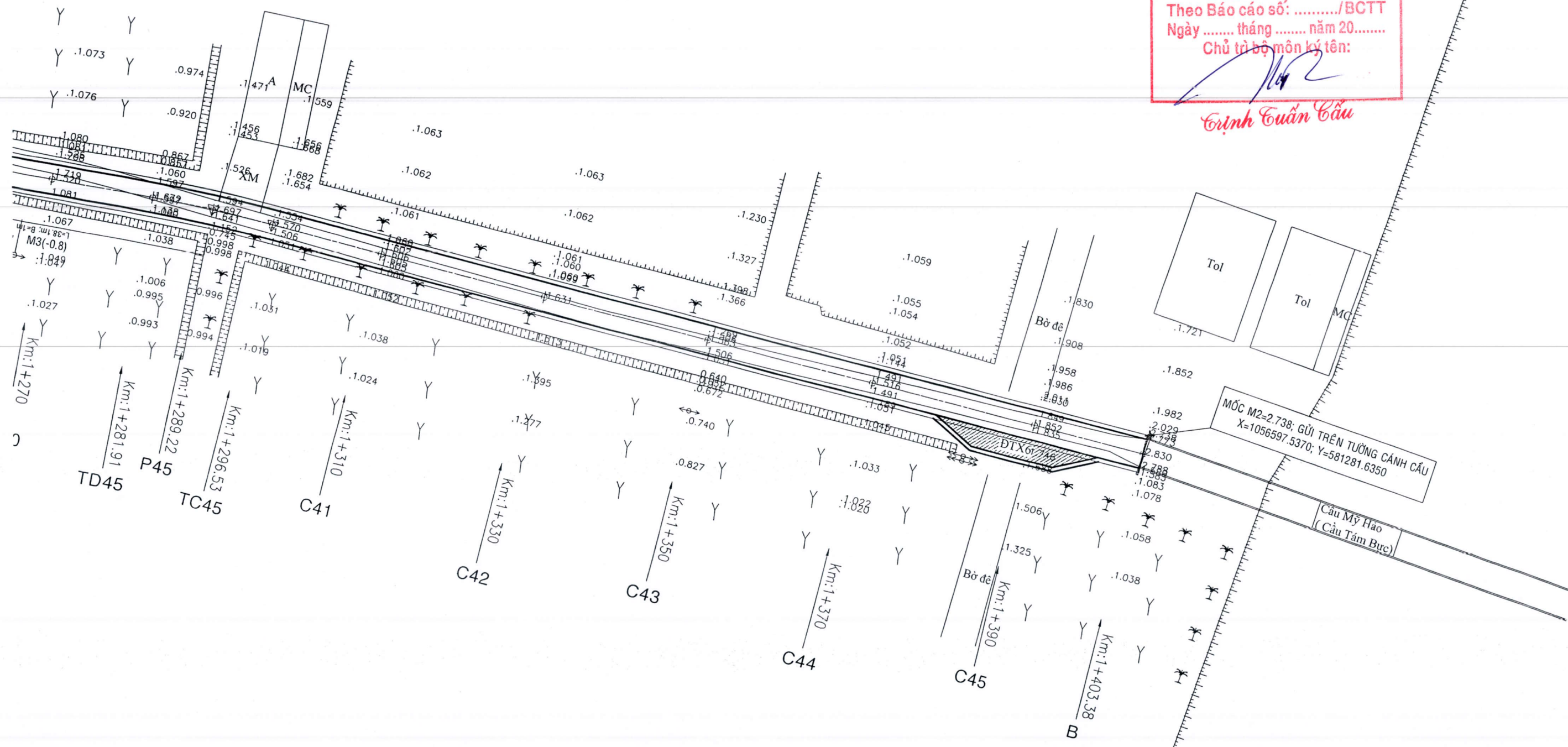
CÔNG TY TNHH C.H.A.M
THẨM TRA
 Theo Báo cáo số:/BCTT
 Ngày tháng năm 20.....
 Chủ trì bộ môn ký tên:

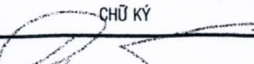
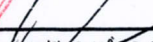
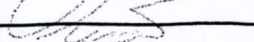
Trình Tuấn Cầu



Chú ý ống nước sinh hoạt dọc tuyến

Trình Tuấn Cầu

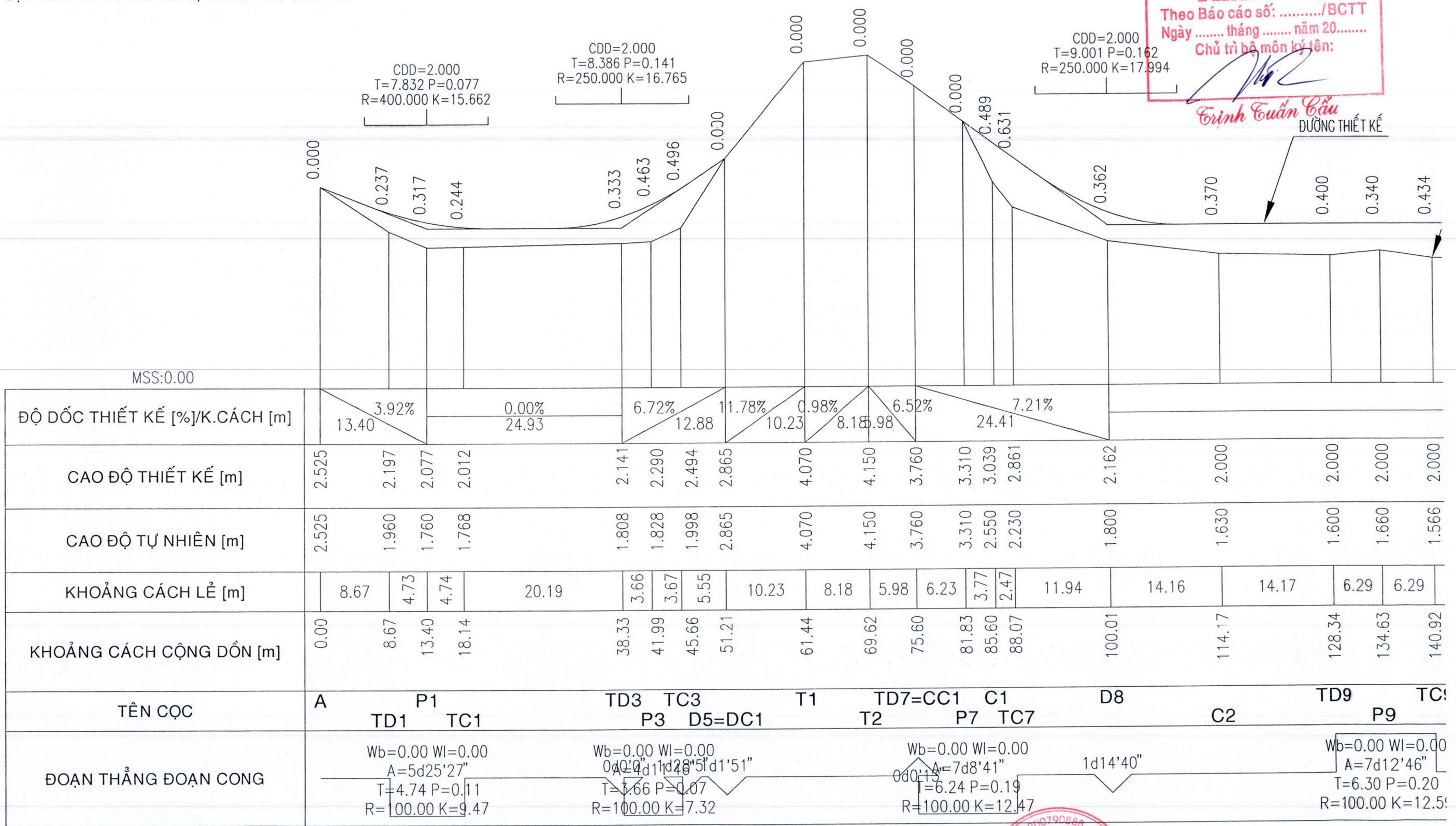


 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯƠNG GIA HƯNG 542/169/8C, NGUYỄN HUỆ, KV4, P. PHÚ LỘC, TPCT ĐT: 0795.432.918 Email: tvxdtuonggiahung@gmail.com.vn		CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN 416 HANG MỤC: XÂY DỰNG MẶT ĐƯỜNG ĐỊA ĐIỂM: XÃ CÙ LAO DUNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ		THÁNG .../2026
		BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ		BV
GIÁM ĐỐC 	CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	CHỮ KÝ	
	CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	TRƯƠNG HỒNG DŨNG		
	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ			
TRƯƠNG HỒNG SĨ 	THIẾT KẾ	NGUYỄN LƯU HOÀNG THẠNH		
	KIỂM TRA	TRƯƠNG HỒNG DŨNG		

TRẮC DỌC THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN 416
ĐỊA ĐIỂM: XÃ CÙ LAO DUNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CÔNG TY TNHH C.H.A.M
THẨM TRA
Theo Báo cáo số:/BCTT
Ngày tháng năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:
Trình Tuấn Cầu



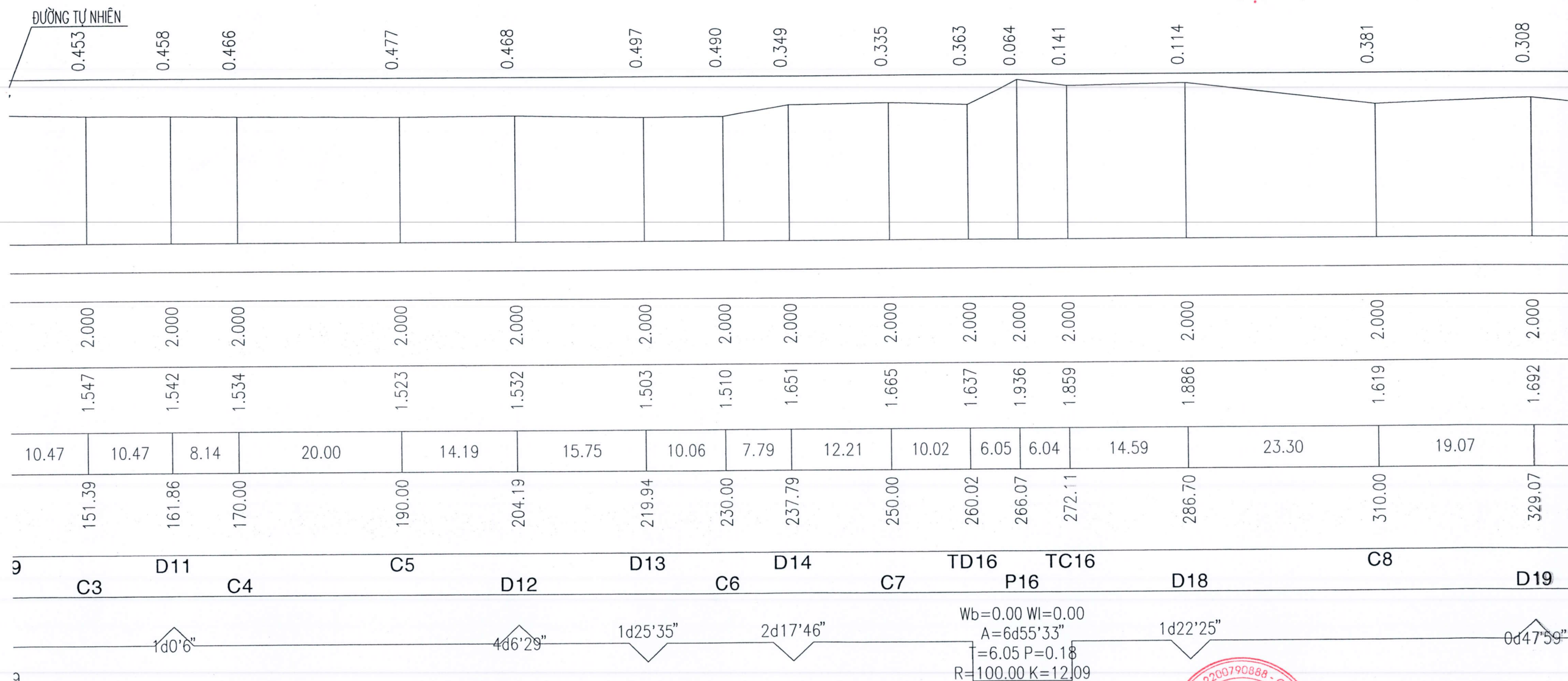
CÔNG TY TNHH C.H.A.M

THẨM TRA

Theo Báo cáo số:/BCTT

Ngày tháng năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

Trịnh Tuấn Cầu

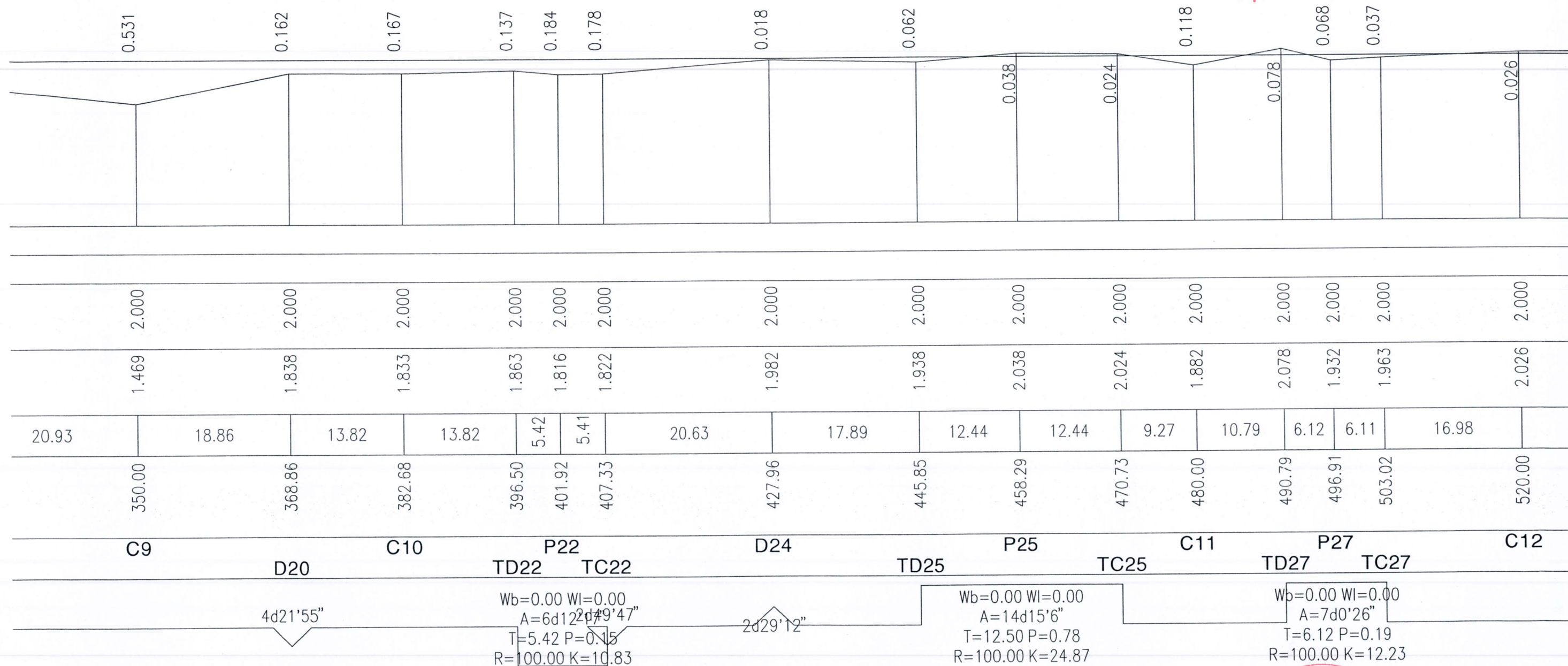
CÔNG TY TNHH C.H.A.M

THẨM TRA

Theo Báo cáo số:/BCTT

Ngày tháng năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

Trịnh Tuấn Cầu

CÔNG TY TNHH C.H.A.M

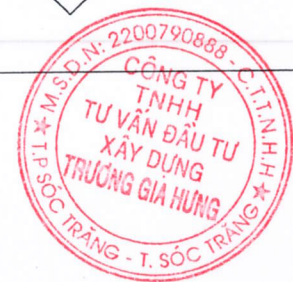
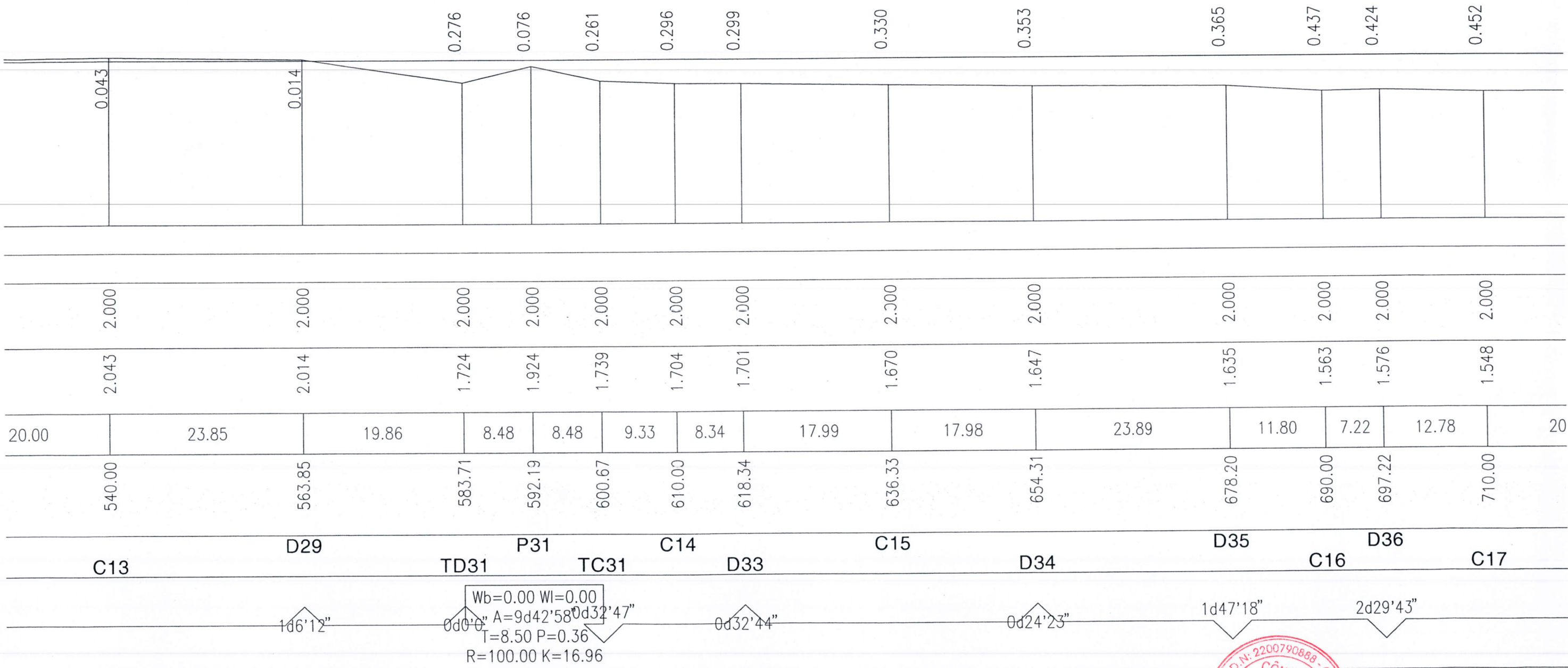
THẨM TRA

Theo Báo cáo số:/BCTT

Ngày tháng năm 20.....

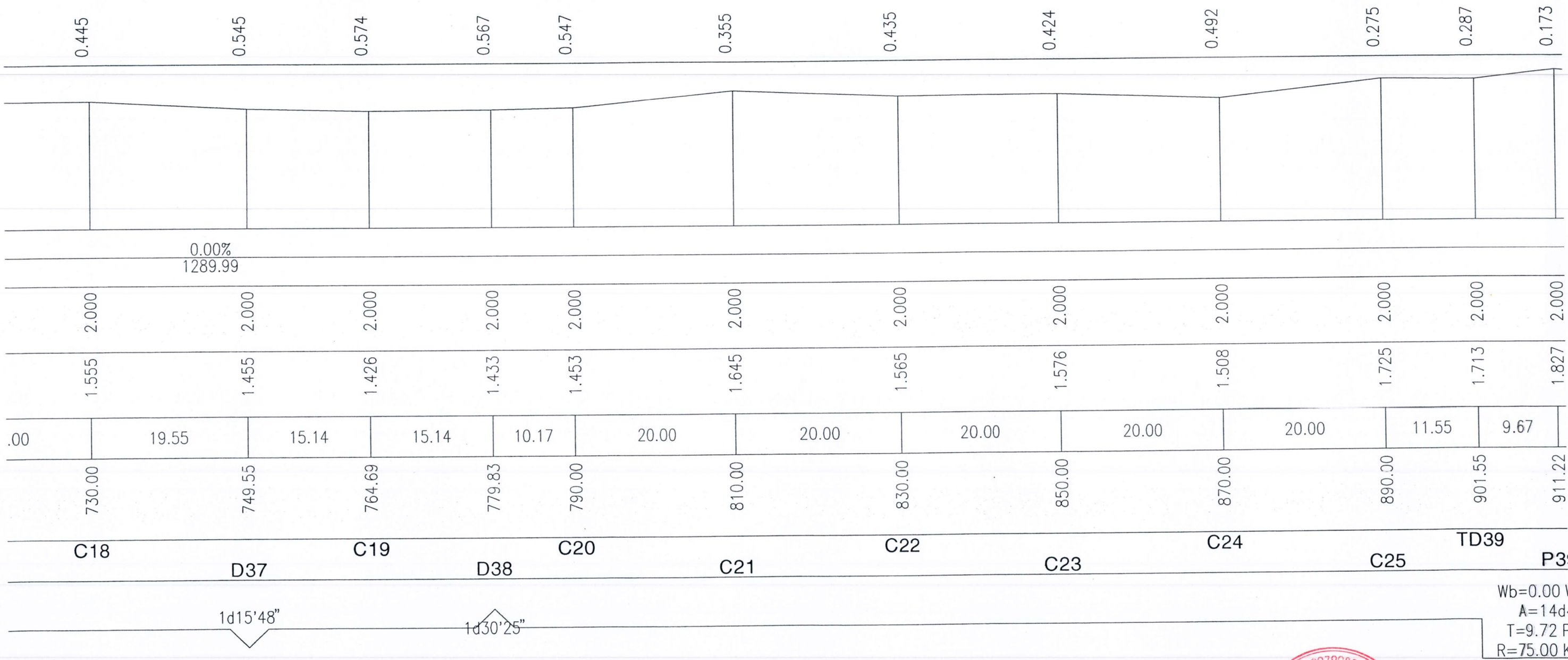
Chủ trì bộ môn ký tên:

Trịnh Tuấn Cầu



CÔNG TY TNHH C.H.A.M
THẨM TRA
 Theo Báo cáo số:/BCTT
 Ngày tháng năm 20.....
 Chủ trì bộ môn ký tên:

Trình Tuấn Cầu



Wb=0.00 \ A=14d.
 T=9.72 F
 R=75.00 k

CÔNG TY TNHH C.H.A.M
THẨM TRA
Theo Báo cáo số:/BCTT
Ngày tháng năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

Trịnh Tuấn Cầu

0.262	0.326	0.330	0.363	0.316	0.232	0.323	0.432	0.493	0.408	
2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	
1.738	1.674	1.670	1.637	1.684	1.768	1.677	1.568	1.507	1.592	
9.66	9.12	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	24.90	19.30	19.31	16.49
920.88	930.00	950.00	970.00	990.00	1010.00	1030.00	1054.90	1074.20	1093.51	
TC39	C26	C27	C28	C29	C30	C31	D40	C32	D41	

MI=0.00
46'7"
p=0.63
z=19.33

1d41'55" 3d55'0"



Trình Quấn Cầu

[illegible]

CDD=2.000
T=7.747 P=0.120
R=250.000 K=15.490

CÔNG TY TNHH C.H.A.M

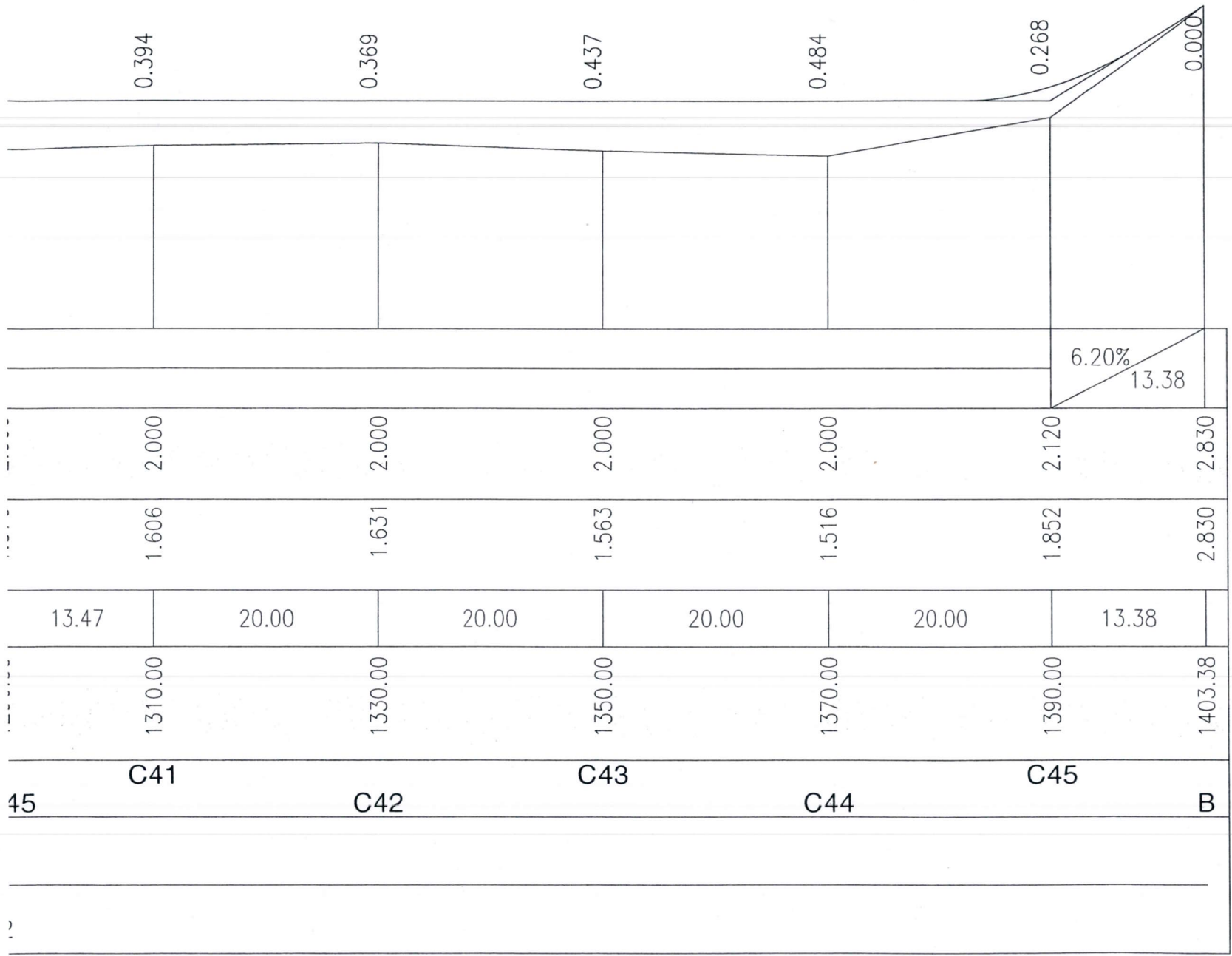
THẨM TRA

Theo Báo cáo số:/BCTT

Ngày tháng năm 20.....

Chủ trì hồ môn ký tên:

Trình Tuấn Cầu

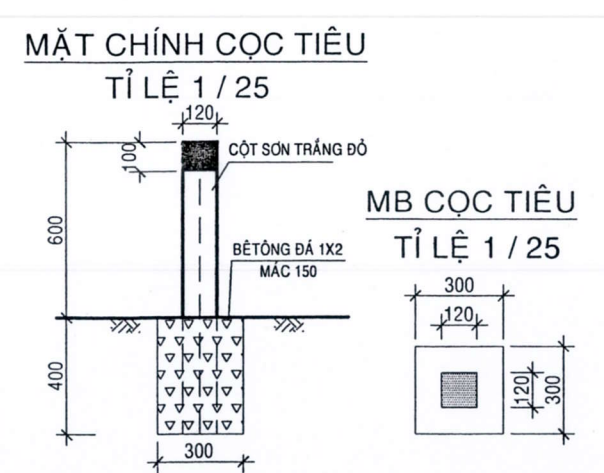
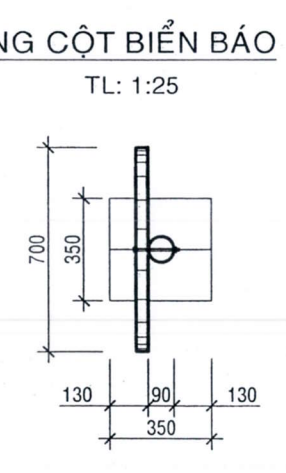
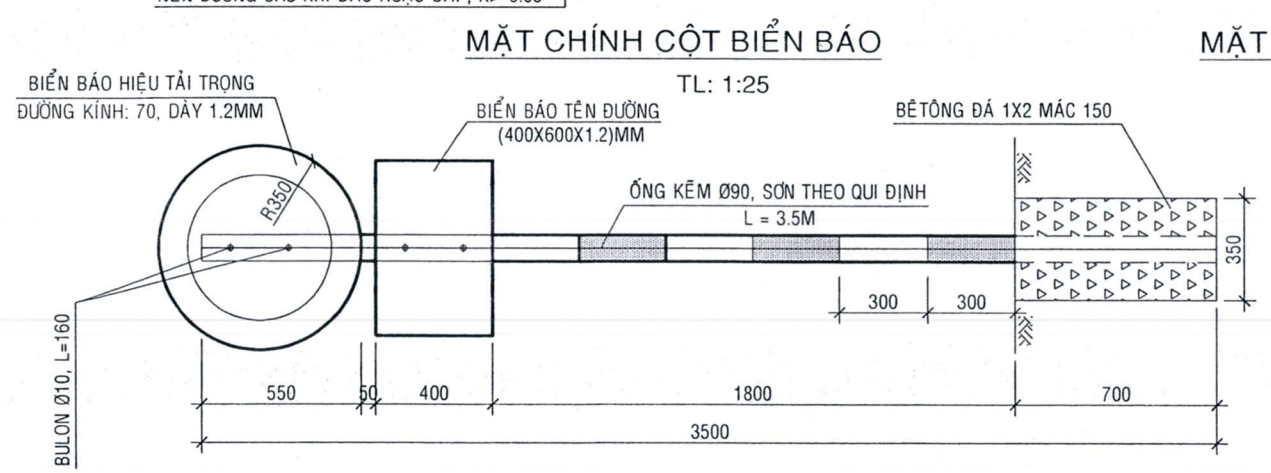
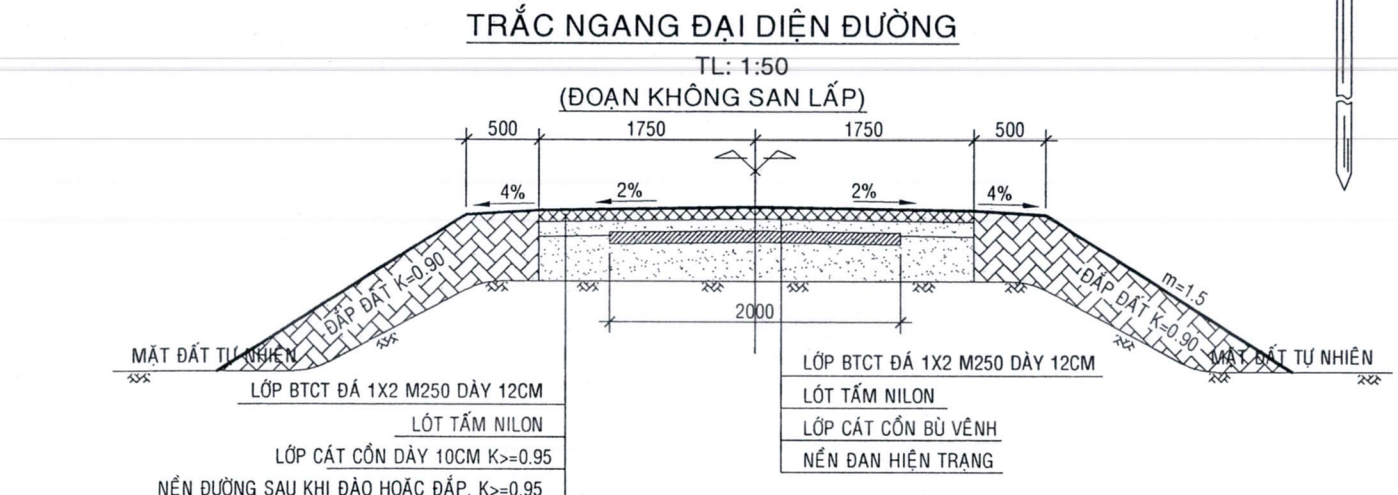
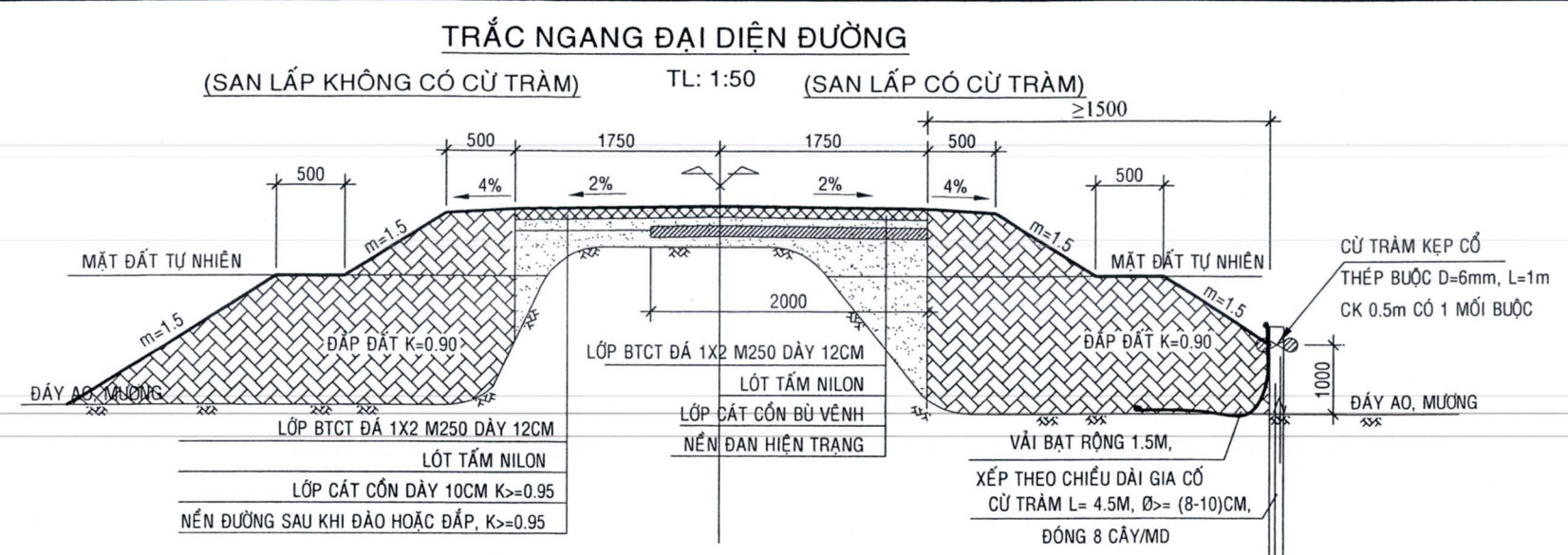


 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯƠNG GIA HƯNG 542/169/8C, NGUYỄN HUỆ, KV4, P. PHÚ LỢI, TPCT ĐT: 0795.432.918 Email: tvxdtruonggiahung@gmail.com.vn	CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN 416		THÁNG/2026
	HẠNG MỤC: XÂY DỰNG MẶT ĐƯỜNG		
	ĐỊA ĐIỂM: XÃ CÚ LAO DUNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ		
	TRẮC DỌC THIẾT KẾ		BV
GIÁM ĐỐC	CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	CHỮ KÝ
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN		TRƯƠNG HỒNG DŨNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ		NGUYỄN LUY HOÀNG THANH	
THIẾT KẾ		TRƯƠNG HỒNG DŨNG	
KIỂM TRA			

M.S.D.N: 2200790888

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯƠNG GIA HƯNG

TRƯỜNG HỒNG SĨ



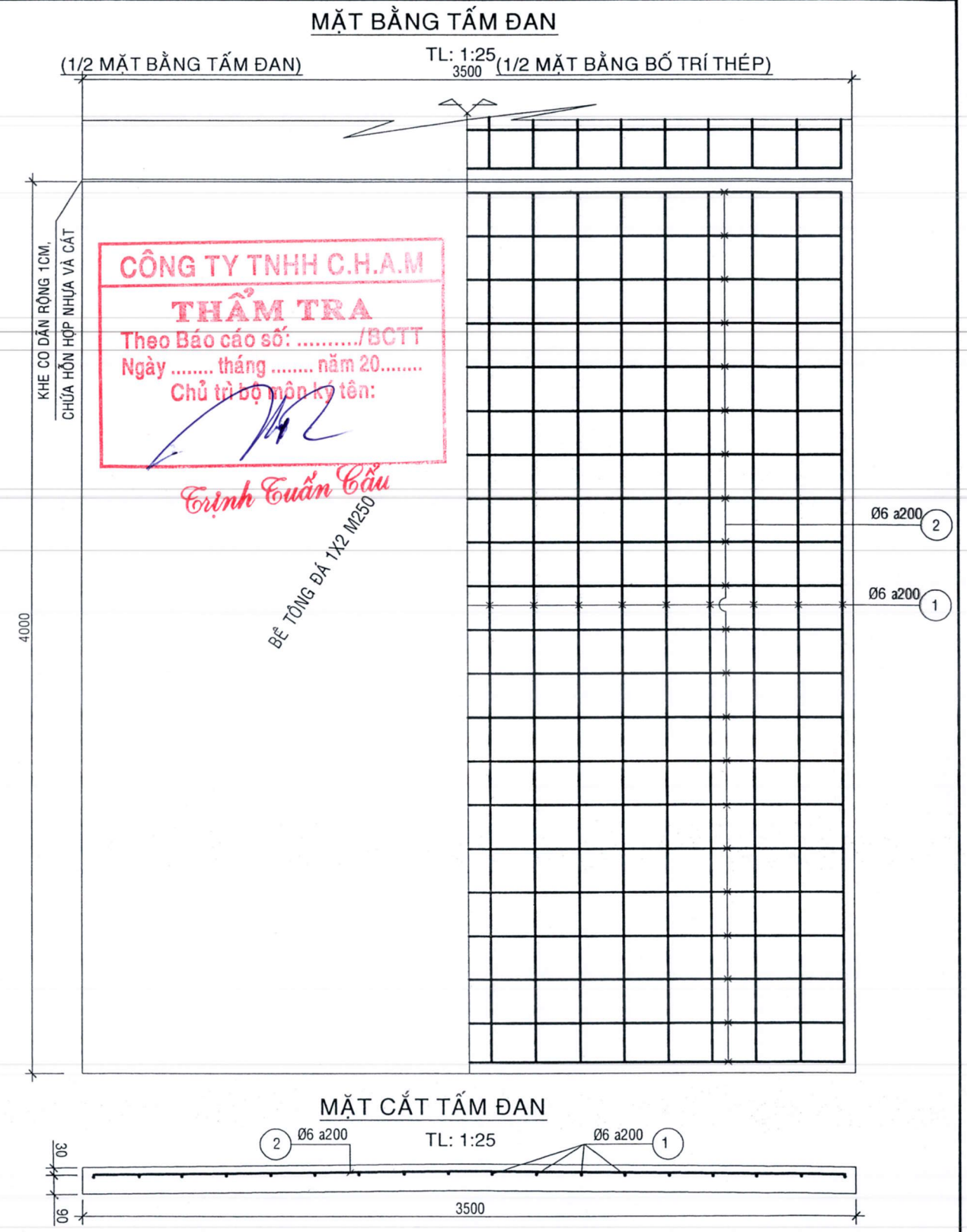
GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG TẤM ĐÀN ĐÁ 1X2 M250.
- CHIỀU DÀY LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ TẤM ĐÀN LÀ 3CM
- BỀ RỘNG VÀ PHÍA MỞ RỘNG THỂ HIỆN TRONG TRẮC NGANG CHI TIẾT.

BẢNG THỐNG KÊ THÉP

CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG THÉP (MM)	Ø (MM)	SỐ THANH	CHIỀU DÀI (M)	TRỌNG LƯỢNG (KG/M)	KHỐI LƯỢNG (KG)
1 TẤM ĐÀN	①	3900	6	18	3.900	0.222	15.584
	②	3400	6	21	3.400	0.222	15.581

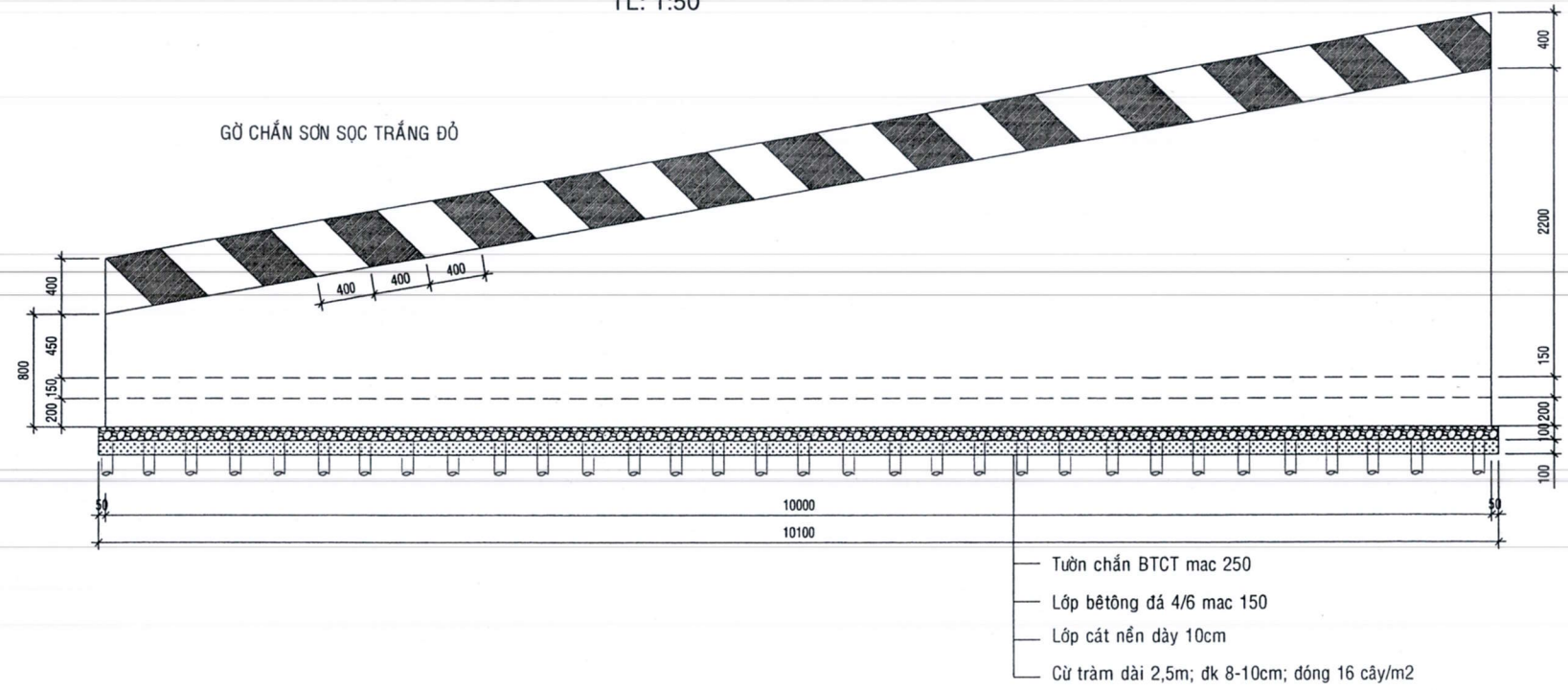
KHỐI LƯỢNG THÉP BÌNH QUÂN: 2.226KG/M2



 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯƠNG GIA HƯNG 542/169/8C, NGUYỄN HUỆ, KV4, P. PHÚ LỢI, TPCT ĐT: 0795.432.918 Email: tvxdtruonggiahung@gmail.com.vn	CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN 416 HẠNG MỤC: XÂY DỰNG MẶT ĐƯỜNG ĐỊA ĐIỂM: XÃ CÙ LAO DUNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ		THÁNG/2026
	TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN MẶT ĐƯỜNG 3.5MX4M		BV
	CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	CHỮ KÝ
	CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	TRƯƠNG HỒNG DŨNG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN LƯU HOÀNG THẠNH		
THIẾT KẾ	TRƯƠNG HỒNG DŨNG		
KIỂM TRA			

CHÍNH DIỆN TƯỜNG CHẮN

TL: 1:50



CÔNG TY TNHH C.H.A.M

THẨM TRA

Theo Báo cáo số:/BCTT

Ngày tháng năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

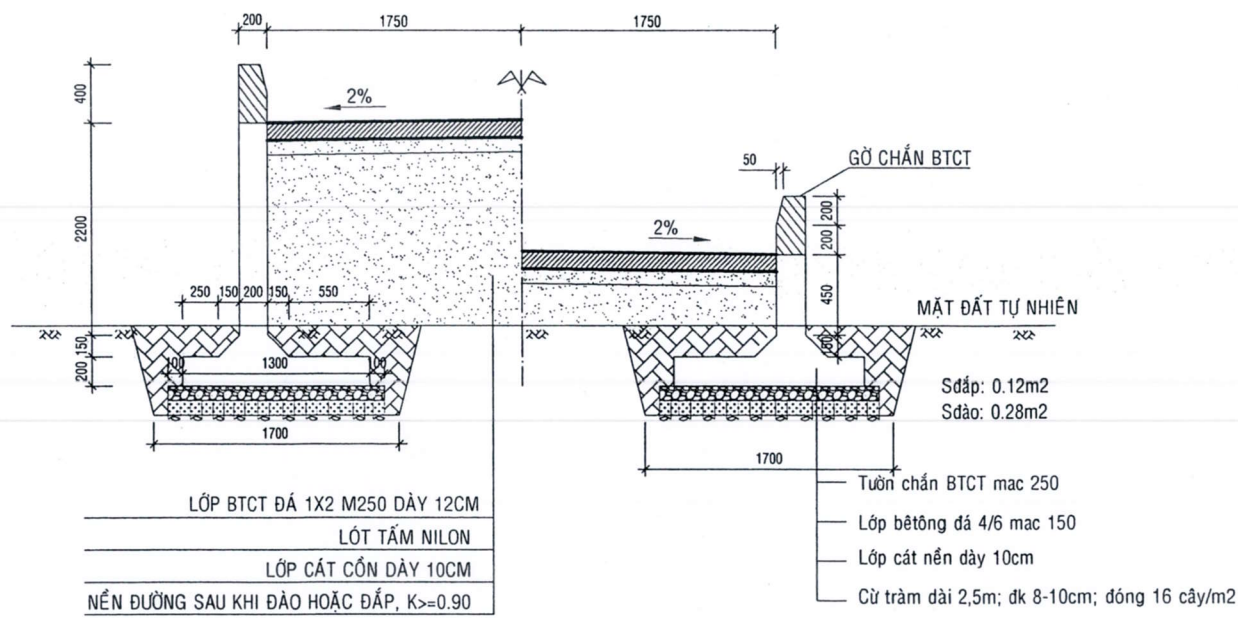
Trịnh Tuấn Cầu

TRẮC NGANG ĐẠI DIỆN TƯỜNG CHẮN ĐẤT

TL: 1:50

(1/2 ĐƯỜNG ĐẦU ĐẦU CẦU)

(1/2 ĐƯỜNG CUỐI CẦU)

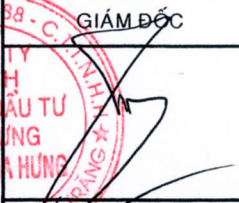
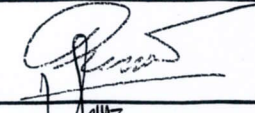
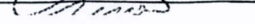


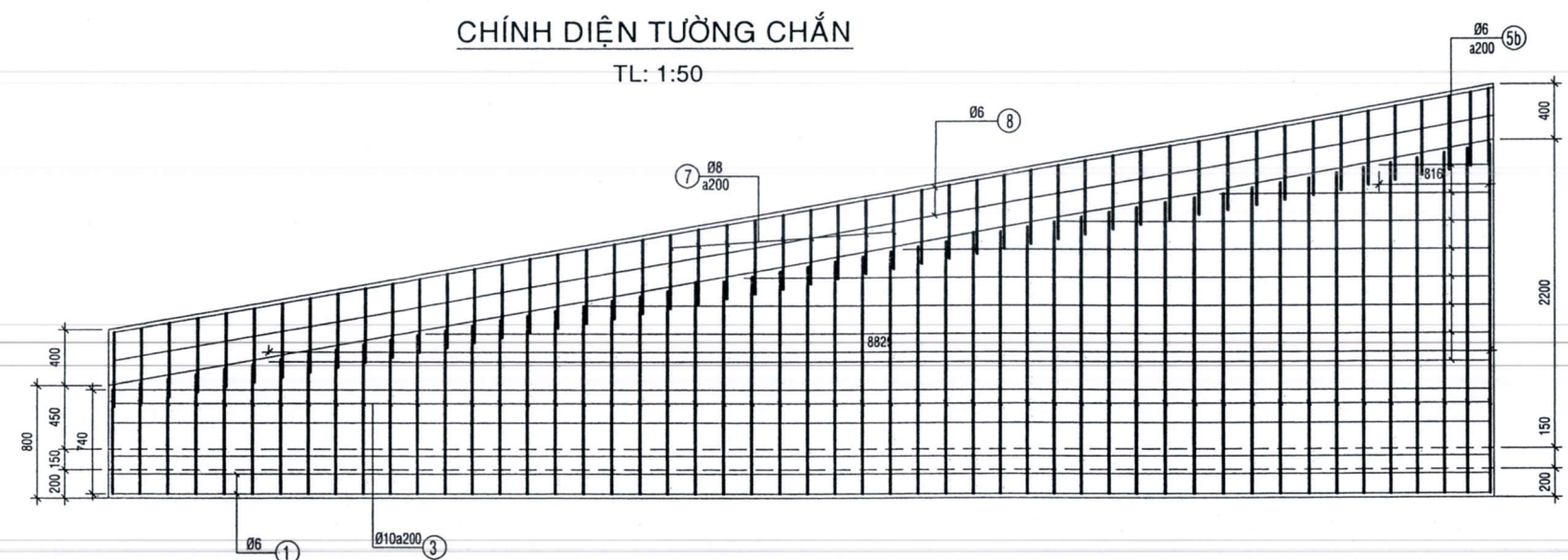
LỚP BTCT ĐÁ 1X2 M250 DÀY 12CM

LỚT TẤM NILON

LỚP CÁT CỒN DÀY 10CM

NỀN ĐƯỜNG SAU KHI ĐÀO HOẶC ĐẤP, K>=0.90

 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯƠNG GIA HƯNG 542/169/8C, NGUYỄN HUỆ, KV4, P. PHÚ LỢI, TPCT ĐT: 0795.432.918 Email: tvxdtruonggiahung@gmail.com.vn		CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN 416 HẠNG MỤC: XÂY DỰNG MẶT ĐƯỜNG ĐỊA ĐIỂM: XÃ CÙ LAO DUNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ		THÁNG/2026
CHI TIẾT TƯỜNG CHẮN ĐẤT		BV		
GIÁM ĐỐC	CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	CHỮ KÝ	
	CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	TRƯƠNG HỒNG DŨNG		
	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN LƯU HOÀNG THẠNH		
	THIẾT KẾ	TRƯƠNG HỒNG DŨNG		
TRƯƠNG HỒNG SĨ	KIỂM TRA			



CÔNG TY TNHH C.H.A.M

THẨM TRA

Theo Báo cáo số:/SCTT

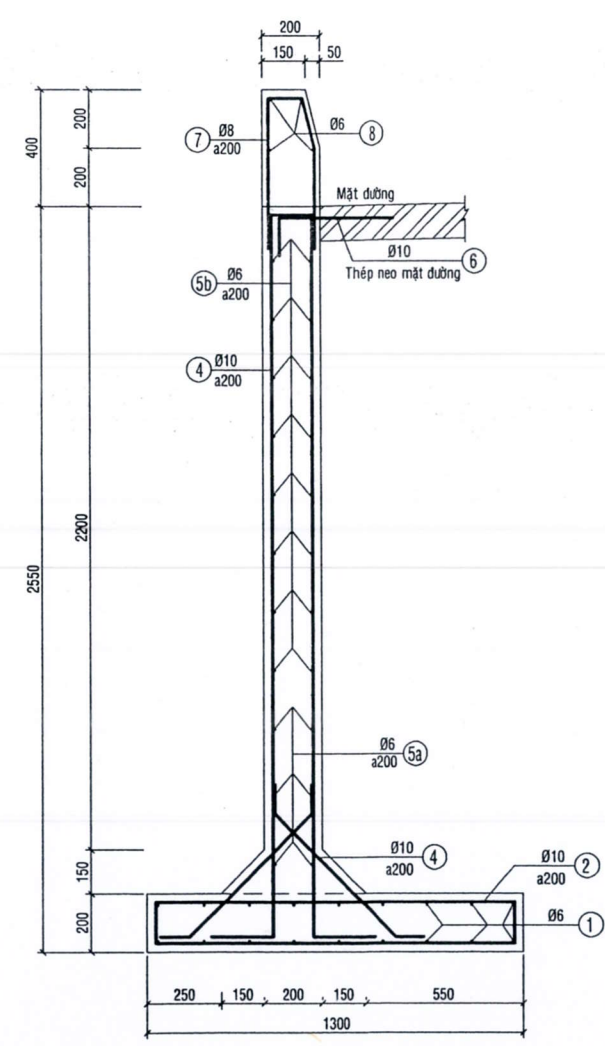
Ngày tháng năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

Trình Tuấn Cầu

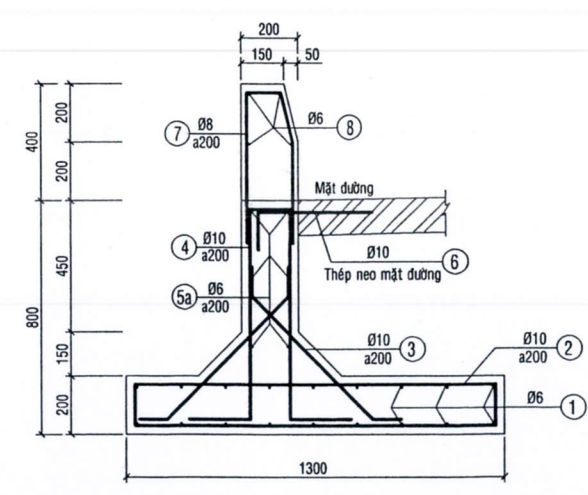
MẶT CẮT A-A

TL: 1:25



MẶT CẮT B-B

TL: 1:25



BẢNG THỐNG KÊ THÉP

Tên cấu kiện	Kí hiệu	Ø (mm)	Số lượng	Chiều dài 1 thanh (mm)	Trọng lượng (kg/m)	Trọng lượng (kg)	Quy cách (mm)
Tường Chắn (dài 10m) SL: 1	1	10	18	10120	0.617	112.39	90 9940 90
	2	10	51	2940	0.617	92.51	140 1240 90
	3	10	51*2	800	0.617	50.34	100 600 100
	4	10	51	3970	0.617	124.92	140 tb 740-2490 300
	5a	6	3*2	10140	0.222	13.50	100 9940 100
	5b	6	8*2	5020	0.222	17.83	100 tb 820 - 8820 100
	6	10	51	600	0.617	18.88	200 400
Gờ chắn (dài 10m) SL: 1	7	8	51	1290	0.395	25.98	180 600 420
	8	6	2*2	10230	0.222	9.08	100 10030 100
Tổng thép <=10						465.44	

	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG		CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN 416		THÁNG2026	
	TRƯƠNG GIA HƯNG		HẠNG MỤC: XÂY DỰNG MẶT ĐƯỜNG			
542/169/8C, NGUYỄN HUỆ, KV4, P.PHÚ LỢI, TPCTĐT: 0795.432.918Email: tvxdtruonggiahung@gmail.com.vn			ĐỊA ĐIỂM: XÃ CÙ LAO DUNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ			
			CHI TIẾT TƯỜNG CHẮN ĐẤT			BV
			GIÁM ĐỐC	CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	CHỮ KÝ
			CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	TRƯƠNG HỒNG DŨNG		
			CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN LƯU HOÀNG THẠNH		
	THIẾT KẾ	TRƯƠNG HỒNG SĨ	KIỂM TRA	TRƯƠNG HỒNG DŨNG		

ĐƯỜNG TỰ NHIÊN: _____
ĐƯỜNG THIẾT KẾ: _____
TỶ LỆ (X/Y): 1/100; 1/100

ĐÁP LỀ : 0.029 m2
ĐÁO LÔNG : 0.716 m2
KC BỀ TÔNG: 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:A

LÝ TRÌNH: 0+000

5% 2% 2% 5%

MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	2.322	2.324	2.379	2.391	2.393	2.402	2.403	2.407	2.421	2.525	2.413	2.419	2.420	2.321	2.307	2.252	2.273
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	1.24	2.01	0.44	1.31	5.00	0.26	1.11	0.52	3.11	2.68	2.32	0.31	3.97	0.72	2.92	2.08	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]						2.449	2.465	2.490	2.525	2.490	2.465	2.429					
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]						0.02	0.50	1.75	1.75	0.50	0.05						

ĐÁP LỀ : 0.486 m2
ĐÁO LÔNG : 0.216 m2
KC BỀ TÔNG: 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:TD1

LÝ TRÌNH: 0+008.67

1:1 5% 2% 2% 5% 1.5

MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.824	1.896	1.917	1.918	1.917	1.908	1.913	1.960	1.910	1.736	1.736	1.766	1.826	1.886
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	1.42	2.87	0.71	3.47	0.41	1.12	0.90	0.63	0.95	2.52	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]						1.911	2.137	2.162	2.197	2.162	2.137	1.740		
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]						0.34	0.50	1.75	1.75	0.50	0.60			

ĐÁP LỀ : 0.652 m2
ĐÁO LÔNG : 0.499 m2
KC BỀ TÔNG: 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:P1

LÝ TRÌNH: 0+013.40

1:1 5% 2% 2% 5% 1.5

MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.600	1.659	1.707	1.706	1.700	1.760	1.740	1.487	1.611	1.612	1.613	1.613	1.639
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	4.15	0.85	3.69	1.31	0.63	1.24	1.09	2.04	5.00	2.39	2.61	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]					1.702	2.017	2.042	2.077	2.042	2.017	1.601		
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]					0.47	0.50	1.75	1.75	0.50	0.62			

ĐÁP LỀ : 0.572 m2
ĐÁO LÔNG : 0.134 m2
KC BỀ TÔNG: 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:TC1

LÝ TRÌNH: 0+018.14

1:1 5% 2% 2% 5% 1.5

MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.473	1.478	1.483	1.485	1.736	1.768	1.744	1.485	1.483	1.478	1.474
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	2.27	1.49	1.24	1.06	2.63	1.31	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]				1.484	1.952	1.977	2.012	1.977	1.952	1.570	
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]				0.70	0.50	1.75	1.75	0.50	0.57		

ĐÁP LỀ : 1.077 m2
ĐÁO LÔNG : 0.572 m2
KC BỀ TÔNG: 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:TD3

LÝ TRÌNH: 0+038.33

1:1 5% 2% 2% 5% 1.5

MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.469	1.471	1.475	1.482	1.485	1.801	1.808	1.763	1.447	1.651	1.526	1.488	1.470	1.779	2.136	2.121
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	1.94	3.06	5.00	1.91	1.21	0.87	1.01	1.02	1.14	0.90	1.94	0.59	0.29	4.12	4.78	0.22
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]				1.485	2.081	2.106	2.141	2.106	2.081	1.624						
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]				0.89	0.50	1.75	1.75	0.50	0.69							

ĐÁP LỀ : 1.020 m2
ĐÁO LÔNG : 0.825 m2
KC BỀ TÔNG: 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:P3

LÝ TRÌNH: 0+041.99

1:1 5% 2% 2% 5% 1.5

MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.470	1.474	1.479	1.497	1.505	1.846	1.857	1.828	1.799	1.724	1.641	1.918	2.285	2.280	2.274	2.127
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	3.50	1.50	5.00	2.15	0.90	0.88	1.07	0.67	1.51	1.09	1.73	1.918	2.271	2.82	2.18	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]					1.503	2.230	2.255	2.290	2.255	2.230	1.652	1.918	2.271			
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]					1.09	0.50	1.75	1.75	0.50	0.87						

CÔNG TY TNHH C.H.A.M
THẨM TRA
Theo Báo cáo số:/BCTT
Ngày tháng năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:
Trịnh Tuấn Cầu

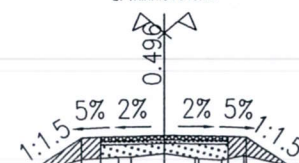
CÔNG TY TNHH C.H.A.M
XÂY DỰNG
LƯƠNG GIA HÙNG
TRANG - T. SỐC TRĂNG

ĐƯỜNG TỰ NHIÊN: _____
ĐƯỜNG THIẾT KẾ: _____
TỶ LỆ (X/Y): 1/100; 1/100

ĐẬP LỀ : 1.335 m²
ĐẬP LÒNG : 1.223 m²
KC BỀ TÔNG 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:TC3

LÝ TRÌNH:0+045.66



MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.471	1.477	1.483	1.485	1.486	1.498	1.916	1.998	1.868	1.853	1.816	1.934	1.641	1.561	1.408	1.437	1.508
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	1.55	1.20	0.99	0.34	0.92	0.85	0.10	0.62	0.62	1.23	1.58	3.00	2.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.484	2.434	2.459	2.494	2.459	2.459	2.434	1.640							
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.42	0.50	1.75	1.75	0.50	1.19									

TÊN CỌC:T1

LÝ TRÌNH:0+061.44



MSS:0.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.772	2.629	3.486	4.048	4.070	4.072	4.070	2.872	1.927	2.025	2.034	2.098	2.046
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	3.28	1.72	1.23	0.30	3.47	2.74	1.72	0.54	4.17	0.83	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]													
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]													

ĐÀO LÒNG : 0.601 m²
ĐẬP LÒNG : 0.220 m²
KC BỀ TÔNG 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:TD7=CC1

LÝ TRÌNH:0+075.60



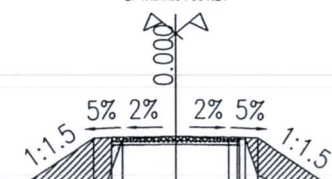
MSS:0.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.584	1.591	1.595	1.715	1.880	1.948	3.733	3.705	3.760	3.714	3.735	2.910	1.948	1.823	1.66	1.594	1.599	1.632	1.379	1.384	1.424
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	3.43	1.57	2.16	0.89	0.46	0.55	0.94	0.99	0.39	0.26	0.31	0.91	1.66	0.48	3.10	1.33	0.57	5.00		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]					3.725	3.760	3.725														
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]					1.75	1.75															

ĐẬP LỀ : 3.087 m²
ĐÀO LÒNG : 0.595 m²
ĐẬP LÒNG : 0.076 m²
KC BỀ TÔNG 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:D5=DC1

LÝ TRÌNH:0+051.21



MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.525	1.561	1.588	1.597	1.620	2.768	2.865	2.771	2.773	2.775	1.800	1.613	1.480	1.408	1.432	1.628	1.652	1.728
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	3.69	1.31	3.12	0.42	1.46	1.45	0.24	0.22	0.34	0.38	0.28	1.67	0.42	3.45	1.55	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]					1.604	2.805	2.830	2.865	2.830	2.805								
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]					1.80	0.50	1.75	1.75	0.50	2.08								

TÊN CỌC:T2

LÝ TRÌNH:0+069.62



MSS:0.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.557	1.562	1.692	2.549	2.631	4.155	4.150	4.148	4.147	2.767	2.001	2.121	2.312	2.340	2.043
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	4.24	0.76	5.00	0.48	2.92	1.60	0.77	0.75	3.48	1.93	1.35	1.72	0.25	4.75	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]															
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]															

ĐÀO LÒNG : 0.434 m²
ĐẬP LÒNG : 0.585 m²
KC BỀ TÔNG 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:P7

LÝ TRÌNH:0+081.83



MSS:0.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.462	1.385	1.307	1.303	1.959	3.286	3.310	3.272	2.126	1.851	1.730	1.370	1.391	1.643	1.634	1.588
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	0.23	2.82	1.20	0.75	1.14	0.61	1.19	1.73	0.33	4.04	0.96	5.00		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]					3.275	3.310	3.275									
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]					1.75	1.75										

CÔNG TY TNHH C.H.A.M
THẨM TRA
Theo Báo cáo số:/BCTT
Ngày tháng năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

Trần Văn Cầu

CÔNG TY TNHH C.H.A.M
THẨM TRA
Theo Báo cáo số:/BCTT
Ngày tháng năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

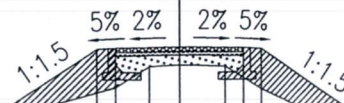
Trần Văn Cầu

ĐƯỜNG TỰ NHIÊN: _____
ĐƯỜNG THIẾT KẾ: _____
TỶ LỆ (X/Y): 1/100; 1/100

ĐẬP LỀ : 4.810 m2
ĐẬP LÒNG : 1.334 m2
KC BỀ TÔNG 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:C1

LÝ TRÌNH: 0+085.60



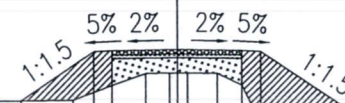
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.502	1.540	1.509	1.438	1.418	1.938	2.506	2.550	2.503	1.894	0.813	0.848	1.272	1.454	1.496
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	2.76	2.24	5.00	1.36	1.90	0.92	0.82	1.24	1.01	2.34	0.41	5.00	2.13	2.87	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]				1.431	2.979	3.004	3.039	3.004	2.979		0.881				
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]				2.32	0.50	1.75	1.75	1.75	0.50	3.15					

ĐẬP LỀ : 5.313 m2
ĐẬP LÒNG : 1.678 m2
KC BỀ TÔNG 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:TC7

LÝ TRÌNH: 0+088.07



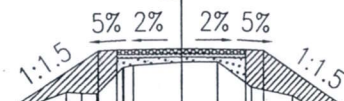
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.348	1.408	1.469	1.495	1.894	2.209	2.225	2.230	2.224	2.208	1.894	1.067	0.723	0.735	0.802	0.967	1.324	1.332
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	2.19	1.06	0.90	0.63	0.22	0.28	0.80	0.67	0.40	2.33	0.52	2.99	2.01	4.34	0.66	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.478	2.801	2.826	2.861	2.826	2.801	0.742									
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.98	0.50	1.75	1.75	0.50	3.09										

ĐẬP LỀ : 3.658 m2
ĐẬP LÒNG : 0.763 m2
KC BỀ TÔNG 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:D8

LÝ TRÌNH: 0+100.01



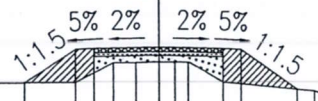
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.743	0.677	0.612	0.601	0.998	0.977	0.957	1.667	1.713	1.800	1.812	1.123	0.890	0.499	0.304	0.320	0.324	0.435	0.546
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	0.83	1.07	0.41	0.39	0.72	0.02	0.26	1.30	0.98	0.94	1.15	0.68	0.33	0.70	0.22	5.00	5.00
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			0.605	2.102	2.127	2.127	2.162	2.127	2.102	0.323									
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			2.25	0.50	1.75	1.75	1.75	0.50	2.67										

ĐẬP LỀ : 2.161 m2
ĐẬP LÒNG : 0.919 m2
KC BỀ TÔNG 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:TD9

LÝ TRÌNH: 0+128.34



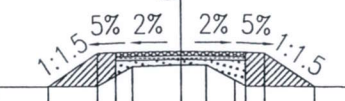
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.972	1.006	1.039	1.058	1.581	1.590	1.600	1.601	1.601	1.059	0.845	0.618	0.365	0.407	0.467	0.513	0.566		
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	2.75	1.03	0.61	0.81	0.44	0.35	0.96	2.57	0.68	0.76	1.23	3.01	2.31	2.69			
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.049	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	0.885										
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.34	0.50	1.75	1.75	0.50	1.58											

ĐẬP LỀ : 2.018 m2
ĐẬP LÒNG : 0.870 m2
KC BỀ TÔNG 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:C2

LÝ TRÌNH: 0+114.17



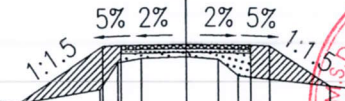
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.960	0.998	1.037	1.059	1.585	1.630	1.633	1.215	1.059	1.016	0.951	0.886							
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	2.75	0.94	1.31	0.68	0.78	0.29	3.25	5.00	5.00								
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.048	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.034										
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.34	0.50	1.75	1.75	0.50	1.36											

ĐẬP LỀ : 2.822 m2
ĐẬP LÒNG : 0.791 m2
KC BỀ TÔNG 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:P9

LÝ TRÌNH: 0+134.63



MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.696	0.580	0.463	0.448	0.780	1.502	1.623	1.660	1.597	1.146	0.724	0.665	0.677	0.703					
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	0.67	2.00	0.50	0.62	1.21	0.88	0.53	3.59	0.59	4.41	5.00						
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			0.451	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	0.856										
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			2.23	0.50	1.75	1.75	0.50	1.63											

CÔNG TY TNHH C.H.A.M
THẨM TRA
Theo Báo cáo số:/BCTT
Ngày tháng năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

Trình Tuấn Cầu

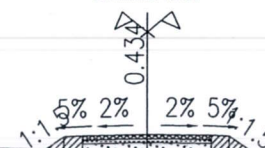
STAM: 2200790888 - C.T. TNHH
CÔNG TY TNHH
TƯ VẤN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG
TRƯỜNG GIA HÙNG
SỐ 13/30/ĐƯỜNG - T. SÓC TRĂNG

ĐƯỜNG TỰ NHIÊN: _____
ĐƯỜNG THIẾT KẾ: _____
TỶ LỆ (X/Y): 1/100; 1/100

ĐÁP LỀ : 0.568 m2
ĐÁP LÔNG : 0.669 m2
KC BỀ TÔNG 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:TC9

LÝ TRÌNH:0+140.92



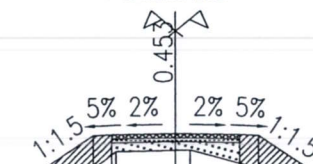
MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.588	1.587	1.609	1.654	1.636	1.566	1.561	1.557	1.547	1.544
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	2.01	2.66	3.54	1.30	5.00	2.60	2.40	5.00	4.53	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]						1.604	1.940	1.965	2.000	1.965
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]						0.50	0.50	1.75	1.75	0.50

ĐÁP LỀ : 1.981 m2
ĐÁP LÔNG : 1.040 m2
KC BỀ TÔNG 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:C3

LÝ TRÌNH:0+151.39



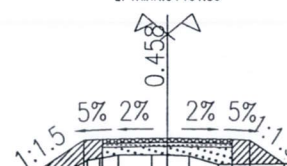
MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.956	0.993	1.030	1.050	1.505	1.547	1.552	1.050	1.013	0.945	0.876
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	2.75	0.61	1.64	0.39	1.86	2.75	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]				1.041	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.032	
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]				1.35	0.50	1.75	1.75	0.50	1.36		

ĐÁP LỀ : 1.552 m2
ĐÁP LÔNG : 0.999 m2
KC BỀ TÔNG 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:D11

LÝ TRÌNH:0+161.86



MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.815	0.768	0.721	0.713	0.871	1.015	1.268	1.395	1.538	1.549	1.542	1.515	1.289	1.308	1.273	1.137	1.001
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	0.88	0.71	0.55	0.48	0.34	0.24	0.11	0.40	0.58	0.78	2.34	1.29	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			0.724	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.304								
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.82	0.50	1.75	1.75	0.50	0.95									

CÔNG TY TNHH C.H.A.M

THẨM TRA

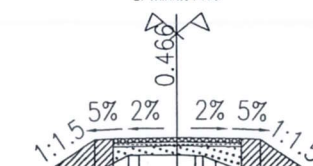
Theo Báo cáo số:/BCTT
Ngày tháng năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên

Trịnh Tuấn Cầu

ĐÁP LỀ : 2.049 m2
ĐÁP LÔNG : 1.123 m2
KC BỀ TÔNG 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:C4

LÝ TRÌNH:0+170



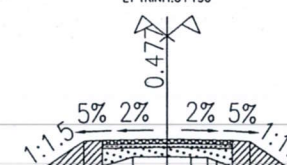
MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.956	0.993	1.030	1.036	1.050	1.519	1.522	1.534	1.506	1.495	1.364	1.050	1.009	0.941	0.874
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	0.85	1.90	0.91	0.29	1.05	0.50	0.20	0.35	0.83	3.12	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.041	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.027						
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.35	0.50	1.75	1.75	0.50	1.37							

ĐÁP LỀ : 1.981 m2
ĐÁP LÔNG : 1.059 m2
KC BỀ TÔNG 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:C5

LÝ TRÌNH:0+190



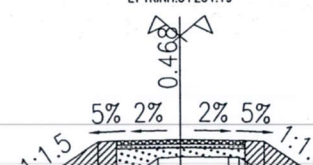
MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.969	1.001	1.021	1.034	1.050	1.519	1.523	1.511	1.502	1.408	1.050	1.013	0.945	0.876
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	3.02	1.98	2.54	1.54	0.92	0.64	0.44	0.25	0.92	2.75	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]					1.043	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.032			
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]					1.35	0.50	1.75	1.75	0.50	1.36				

ĐÁP LỀ : 2.853 m2
ĐÁP LÔNG : 1.282 m2
KC BỀ TÔNG 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:D12

LÝ TRÌNH:0+204.19



MSS:-2.0

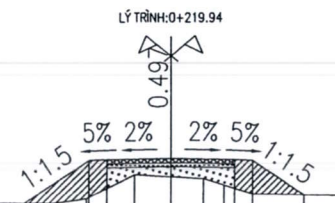
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.688	0.566	0.445	0.420	0.826	0.926	1.505	1.532	1.521	1.519	1.377	1.050	0.975	0.850	0.845	0.821	0.797
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	1.04	1.10	1.41	0.82	0.63	1.30	0.29	0.22	0.50	0.58	0.95	1.16	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			0.433	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	0.850								
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			2.26	0.50	1.75	1.75	0.50	1.63									



ĐƯỜNG TỰ NHIÊN: _____
ĐƯỜNG THIẾT KẾ: _____
TỶ LỆ (X/Y): 1/100; 1/100

ĐẬP LỀ : 2.471 m2
ĐẬP LÒNG : 1.168 m2
KC BỀ TÔNG: 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:D13

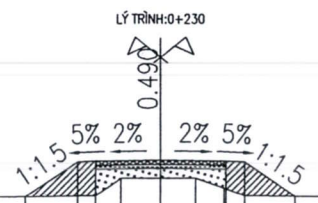


MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.824	0.800	0.775	0.767	0.899	1.557	1.503	1.476	1.270	1.025	0.991	0.928	0.866
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	1.75	0.93	1.32	1.00	0.90	0.57	0.78	2.75	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			0.771	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.008				
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.75	0.50	1.75	1.75	0.50	1.40					

ĐẬP LỀ : 2.175 m2
ĐẬP LÒNG : 1.186 m2
KC BỀ TÔNG: 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:C6

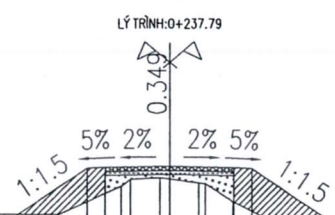


MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.840	0.910	0.980	1.025	1.503	1.510	1.503	1.227	1.025	0.991	0.928	0.866
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	3.25	0.69	1.06	0.94	0.75	0.56	2.75	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			0.998	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.008			
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.41	0.50	1.75	1.75	0.50	1.40				

ĐẬP LỀ : 3.560 m2
ĐẬP LÒNG : 0.869 m2
KC BỀ TÔNG: 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:D14



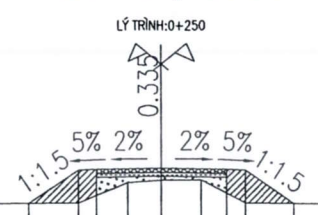
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.770	0.735	0.700	0.686	1.454	1.645	1.682	1.651	1.551	1.529	1.050	0.403	0.411	0.435	0.517	0.599
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	1.97	1.71	0.25	0.81	0.26	0.81	0.17	0.75	1.30	0.46	1.51	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			0.694	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	0.427							
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.87	0.50	1.75	1.75	0.50	2.27								

CÔNG TY TNHH C.H.A.M
THẨM TRA
Theo Báo cáo số:/BCTT
Ngày tháng năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:
Trịnh Xuân Cầu

ĐẬP LỀ : 1.958 m2
ĐẬP LÒNG : 0.677 m2
KC BỀ TÔNG: 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:C7

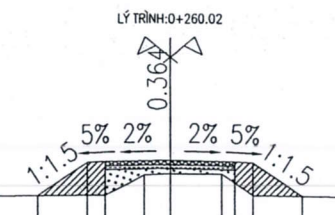


MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.935	0.938	0.984	1.033	1.061	1.605	1.665	1.673	1.061	1.024	0.957	0.890
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	4.63	5.00	2.75	1.35	0.90	1.06	1.19	2.75	5.00	5.00		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.047	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.042			
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.34	0.50	1.75	1.75	0.50	1.35				

ĐẬP LỀ : 1.993 m2
ĐẬP LÒNG : 0.810 m2
KC BỀ TÔNG: 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:TD16

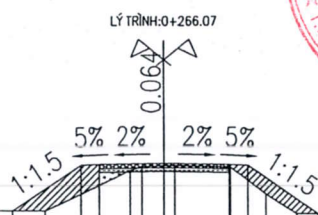


MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.948	0.951	0.991	1.033	1.060	1.606	1.637	1.638	1.061	1.026	0.963	0.901
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	4.65	5.00	3.25	1.05	0.70	1.40	0.85	2.75	5.00	5.00		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.045	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.044			
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.34	0.50	1.75	1.75	0.50	1.34				

ĐẬP LỀ : 2.049 m2
ĐẬP LÒNG : 0.392 m2
ĐẬP LÒNG : 0.127 m2
KC BỀ TÔNG: 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:P16



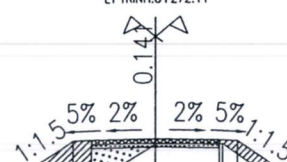
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.782	0.753	0.723	0.713	1.161	1.808	1.906	1.936	1.940	1.889	1.161	0.638	0.645	0.668	0.692
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	1.78	0.97	1.34	0.33	0.58	0.29	1.49	0.97	0.86	1.39	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			0.718	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	0.641						
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.83	0.50	1.75	1.75	0.50	1.95							

CÔNG TY TNHH
TƯ VẤN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG
TRƯỜNG GIA HÙNG
Số 220/790888 - C.T.T.V.H

ĐẬP LỀ : 1.319 m²
ĐẠO LÒNG : 0.180 m²
ĐẬP LÒNG : 0.668 m²
KC BÊ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

LÝ TRÌNH: 0+272.11

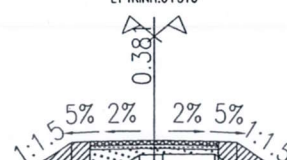


MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.991	1.052	1.113	1.161	1.859	1.866	1.161	1.124	1.039	0.955
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	3.87	1.13	1.84	1.00	2.16	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.132	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.151	
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.21	0.50	1.75	1.75	0.50	1.18		

ĐÁP LỀ : 1.651 m2
ĐÁP LÒNG : 0.967 m2
KC BỀ TÔNG: 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

LÝ TRÌNH: 0+310

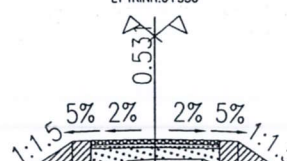


MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.991 0.994	1.052	1.113	1.160 1.155 1.160 1.160 1.160 1.160	1.109	1.016	0.923
KHOẢNG CÁCH LỂ TỰ NHIÊN[m]	0.22 4.78	5.00	3.86	0.33 0.42 0.39 0.23 0.42 0.60	2.75	5.00	5.00
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]	1.132 1.940 1.965 2.000 1.965 1.940 1.138						
KHOẢNG CÁCH LỂ THIẾT KẾ [m]	1.21 0.50 1.75 1.75 0.50 1.20						

ĐẬP LỀ : 2.092 m2
ĐẬP LÒNG : 1.340 m2
KC BỀ TÔNG: 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

LÝ TRÌNH: 0+350

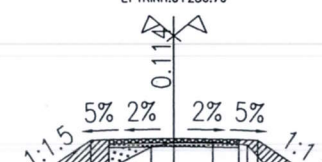


MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.939	0.978	1.017	1.042	1.416	1.469	1.469	1.042	1.005	0.939	0.873
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	3.25	1.02	0.73	1.28	0.97	2.75	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]	1.027 1.940 1.965 2.000 1.965 1.940 1.023										
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]				1.37	0.50	1.75	1.75	0.50	1.37		

ĐẬP LỀ : 2.640 m²
ĐÀO LÒNG : 0.242 m²
ĐẬP LÒNG : 0.319 m²
KC BỂ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

LÝ TRÌNH: 0+286.70

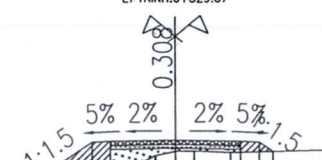


MSS:-2.0

[illegible]

ĐẬP LỀ : 1.688 m²
ĐẬP LÒNG : 0.779 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

LÝ TRÌNH: 0+329.0

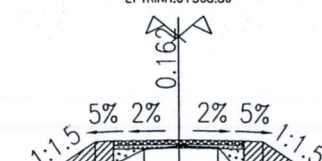


MSS:-2.0

[illegible]

ĐÁP LỀ	: 2.281 m ²
ĐÀO LÔNG	: 0.068 m ²
ĐÁP LÔNG	: 0.449 m ²
KC BỂ TÔNG	: 0.420 m ²
KC CÁT	: 0.350 m ²

LÝ TRÌNH: 0+368.8



MSS: -2.0

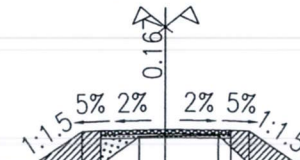
[illegible]

Theo Báo cáo số:/BCTT
Ngày tháng năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:


Trịnh Xuân Cầu

TÊN CỘC:C10

LÝ TRÌNH: 0+382.68

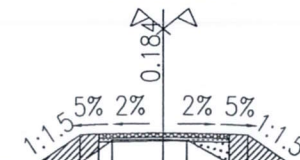


MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.939	0.978	1.017	1.042	1.804	1.834	1.833	1.108	1.086	1.047	1.008
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	3.25	1.05	0.70	1.41	0.77	2.82	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]	1.027 1.940 1.965 2.000 1.965 1.940 1.097										
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]	1.37 0.50 1.75 1.75 0.50 1.26										

TÊN CỘC:P22

LÝ TRÌNH:0+401.92

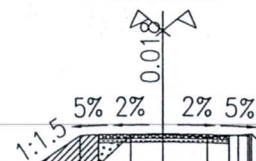


MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.983	1.060	1.137	1.179	1.792	1.816	1.789	1.179	1.083	1.077	1.054	1.031
KHOẢNG CÁCH LẺ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	2.75	0.88	1.37	0.63	1.12	1.92	1.33	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]	1.161 1.940 1.965 2.000 1.965 1.940 1.090											
KHOẢNG CÁCH LẺ THIẾT KẾ [m]	1.17 0.50 1.75 1.75 0.50 1.27											

TÊN CỌC:D24

LÝ TRÌNH: 0+427.96

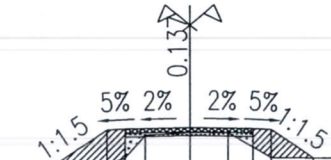


MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.872	0.882	0.891	0.894	1.179	1.952	1.982	1.904	1.970	1.997	1.410	1.059	1.054	1.052	1.032	1.012
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	1.65	1.63	0.86	0.86	1.17	0.83	0.35	0.62	0.37	1.25	0.41	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			0.893	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940								
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.57	0.50	1.75	1.75	0.50	0.65								

TÊN CỘC:TD22

LÝ TRÌNH: 0+396.50

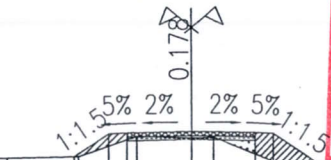


MSS:-2.0

[illegible]

TÊN CỘC:TC22

LÝ TRÌNH: 0+407.33

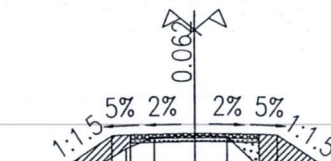


MSS:-2.0

1.049	5.00	1.166	1.283	1.328	1.873	1.822	1.834	1.181	1.158	1.117	1.075
	5.00	5.00	1.94	1.58	1.48	0.60	1.65	2.75	5.00	5.00	
			1.325	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.172		
			0.92	0.50	1.75	1.75	0.50	1.15			

TÊN CỘC:TD25

LÝ TRÌNH:0+445.8



MSS:-2.0

[illegible]

CÔNG TY TNHH C.H.A.M

THẨM TRA

Theo Báo cáo số:/BCTT
Ngày tháng năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

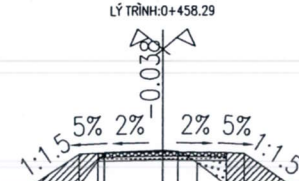
Trịnh Tuấn Cầu

ĐƯỜNG TỰ NHIÊN: _____
ĐƯỜNG THIẾT KẾ: _____
TỶ LỆ (X/Y): 1/100; 1/100

ĐẬP LỀ : 1.797 m2
ĐÀO LÔNG : 0.561 m2
ĐẬP LÔNG : 0.295 m2
KC BÊ TÔNG 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỘC:P25

LÝ TRÌNH: 0+458.29



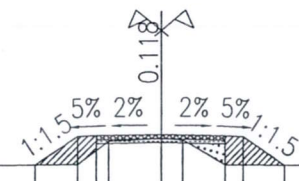
MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.964	1.013	1.063	1.090	1.981	2.038	2.009	1.698	1.090	1.076	1.054	1.032
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	2.75	0.67	1.58	0.43	0.51	0.81	3.25	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]				1.077	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.082		
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]				1.29	0.50	1.75	1.75	0.50	1.29			

ĐẬP LỀ : 1.552 m²
ĐÀO LÒNG : 0.172 m²
ĐẬP LÒNG : 0.311 m²
KC BÊ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỘC:C11

LÝ TRÌNH: 0+480



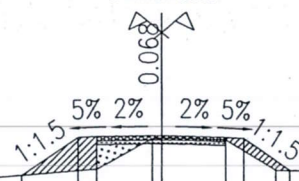
MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.009		1.078		1.146		1.184		1.810		1.882		1.841		1.184		1.157		1.116		1.075
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]		5.00		5.00		2.75		0.84		1.41		0.59		1.16		3.25		5.00		5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]						1.168		1.940		1.965		2.000		1.965		1.940		1.171			
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]								1.16		0.50		1.75		1.75		0.50		1.15			

ĐẬP LỀ : 1.533 m²
ĐÀO LÒNG : 0.327 m²
ĐẬP LÒNG : 0.403 m²
KC BÊ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỘC:P27

LÝ TRÌNH: 0+496.91



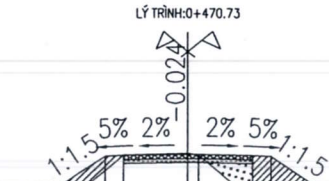
MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.846	0.844	0.841	0.841	1.090	1.918	1.932	1.902	1.090	1.087	1.079	1.070
KHOẢNG CÁCH LỂ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	0.28	2.97	1.50	0.25	1.75	1.39	1.86	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]	0.920 1.940 1.965 2.000 1.965 1.940 1.090											
KHOẢNG CÁCH LỂ THIẾT KẾ [m]	1.53 0.50 1.75 1.75 0.50 1.28											

ĐẬP LỀ : 1.281 m²
ĐÀO LÔNG : 0.499 m²
ĐẬP LÔNG : 0.490 m²
KC BỀ TÔNG 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỘC:TC25

LÝ TRÌNH: 0+470.7



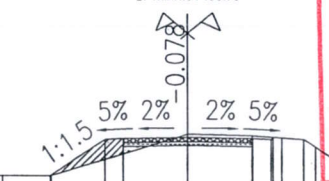
MSS:-2.0

[illegible]

ĐÀO LỀ : 0.034 m²
 ĐÁP LỀ : 0.640 m²
 ĐÀO LÒNG : 0.671 m²
 ĐÁP LÒNG : 0.067 m²
 KC BÊ TÔNG : 0.420 m²
 KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỘC:TD27

LÝ TRÌNH:0+490.7



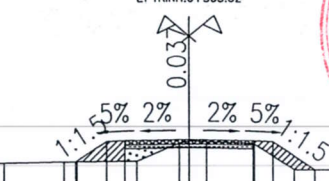
MSS:-2.0

1.46	0.969	5.00	0.901
0.50	1.940	5.00	0.931
1.75	1.965	1.32	0.961
1.75	2.000	3.68	0.969
0.50	1.965	1.74	2.078
0.06	1.940	0.81	2.034
		0.59	1.980
		0.31	1.940
		0.82	1.737
		0.73	1.204
		5.00	1.197
		5.00	1.147
			1.097

ĐÁP LỀ	: 0.926 m ²
ĐÀO LÒNG	: 0.353 m ²
ĐÁP LÒNG	: 0.242 m ²
KC BỀ TÔNG	: 0.420 m ²
KC CÁT	: 0.350 m ²

TÊN COC:TC27

LÝ TRÌNH:0+503.0



MSS:-2.0

1.079	5.00		1.396	1.348
1.213	5.00		0.34	1.391
			1.61	1.396
			1.15	1.419
			0.27	1.909
			0.01	1.962
			0.47	1.944
			1.25	1.891
			1.11	1.189
	2.17		1.184	1.169
	5.00			1.124
	5.00			1.079

CÔNG TY TNHH CHAM

THÂM TRÀ

Theo Báo cáo số:/BCTT

Ngày tháng năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

Trình Tuấn Cầu

27

CÔNG TY
TNHH
TƯ VẤN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG
TRƯỜNG GIA HƯNG

M.S.D.N: 2200790888 C.T.T.N.H.H

T.P. SÓC TRĂNG - T. SÓC TRĂNG

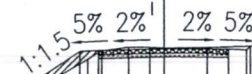
7.5

ĐƯỜNG TỰ NHIÊN: _____
ĐƯỜNG THIẾT KẾ: _____
TỶ LỆ (X/Y): 1/100; 1/100

ĐÀO LỀ : 0.049 m2
ĐẬP LỀ : 0.427 m2
ĐÀO LÒNG : 0.910 m2
KC BỀ TÔNG: 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:C12

LÝ TRÌNH:0+520

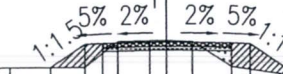


CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.954	0.982	0.999	1.044	1.061	1.730	1.961	2.054	2.037	2.026	2.019	2.053	1.151	1.139	1.108	1.096	1.054
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	3.12	1.88	5.00	1.83	1.12	0.39	0.72	0.56	0.38	1.17	2.019	0.95	1.46	3.58	1.42	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]				1.057	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]				1.32	0.50	1.75	1.75	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50

ĐẬP LỀ : 1.287 m2
ĐÀO LÒNG : 0.626 m2
ĐẬP LỀ : 0.143 m2
KC BỀ TÔNG: 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:C13

LÝ TRÌNH:0+540

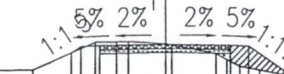


CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.058	1.180	1.260	1.301	1.319	1.319	1.319	2.019	2.035	2.043	2.012	1.319	1.132	1.119	1.087	1.055
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	3.31	1.69	0.72	2.03	0.91	0.88	0.46	0.70	1.05	1.33	1.92	5.00	5.00		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]					1.319	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]					0.93	0.50	1.75	1.75	0.50	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22

ĐÀO LỀ : 0.021 m2
ĐẬP LỀ : 0.644 m2
ĐÀO LÒNG : 0.652 m2
ĐẬP LỀ : 0.047 m2
KC BỀ TÔNG: 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:D29

LÝ TRÌNH:0+563.85

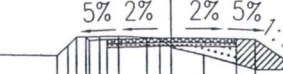


CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.083	1.184	1.285	1.314	2.051	2.063	2.070	2.014	1.981	1.734	1.579	1.394	1.291	1.106	1.102	1.097	1.065	1.034
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	1.46	1.68	0.56	0.31	0.99	0.16	1.20	0.29	0.36	0.54	0.99	0.70	0.76	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.769	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			0.26	0.50	1.75	1.75	0.50	1.24	1.24	1.24	1.24	1.24	1.24	1.24	1.24	1.24	1.24	1.24

ĐÀO LỀ : 0.047 m2
ĐẬP LỀ : 0.868 m2
ĐÀO LÒNG : 0.415 m2
ĐẬP LỀ : 0.431 m2
KC BỀ TÔNG: 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:TD31

LÝ TRÌNH:0+583.71

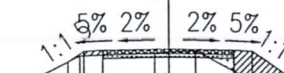


CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.970	1.024	1.057	1.304	1.515	1.571	1.542	1.813	2.027	2.039	2.049	2.013	1.997	1.724	1.533	1.132	1.115	1.083	1.058	1.052
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	3.13	1.01	0.86	0.22	1.65	0.29	0.22	0.64	0.52	0.33	0.33	0.87	0.01	1.37	2.75	5.00	3.97	1.03	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.940	1.965	2.000	1.965	2.000	1.965	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			0.09	0.50	1.75	1.75	0.50	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22

ĐẬP LỀ : 0.906 m2
ĐÀO LÒNG : 0.349 m2
ĐẬP LỀ : 0.117 m2
KC BỀ TÔNG: 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:P31

LÝ TRÌNH:0+592.19

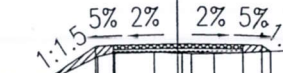


CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.968	1.018	1.069	1.081	1.813	1.895	1.924	1.950	1.132	1.162	1.216	1.270
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	1.18	1.46	1.99	0.37	0.72	1.53	2.75	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.653	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			0.43	0.50	1.75	1.75	0.50	1.19	1.19	1.19	1.19	1.19

ĐẬP LỀ : 0.470 m2
ĐÀO LÒNG : 0.024 m2
ĐẬP LỀ : 0.059 m2
KC BỀ TÔNG: 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN CỌC:TC31

LÝ TRÌNH:0+600.67



CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.948	1.006	1.063	1.081	1.663	1.773	1.780	1.739	1.751	1.731	1.723	1.806	1.771	1.739	1.607	1.409
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	1.59	1.22	0.48	1.07	0.64	1.739	0.11	0.25	0.62	2.20	1.82	1.67	3.33	5.00
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.080	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940	1.940
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.29	0.50	1.75	1.75	0.50	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22

CÔNG TY TNHH C.H.A.M
THẨM TRA
Theo Báo cáo số:/BCTT
Ngày tháng năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

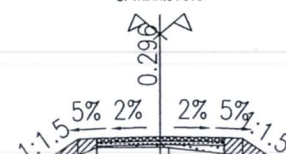
Trịnh Tuấn Cầu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG GIA HƯNG
M.S.D.N: 2200790888 - C.T.T.N.H.H
T.P. SÓC TRĂNG - T. SÓC TRĂNG

ĐẬP LỀ : 0.930 m²
ĐẬP LÒNG : 0.341 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN COC:C14

LÝ TRÌNH: 0+610



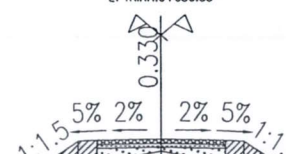
MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0,947	1,004	1,061	1,081	1,350	1,708	1,704	1,697	1,470	1,408	1,296	1,235	1,183
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	1.78	0.63	0.85	1.74	0.24	2.02	2.74	5.00	2.71	2.29	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1,078	1,940	1,965	2,000	1,965	1,940	1,453				
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1,29	0,50	0,50	1,75	1,75	0,50	0,73				

ĐẬP LỀ : 1.670 m²
ĐẬP LÒNG : 0.916 m²
KC BÊ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN COC:C15

LÝ TRÌNH: 0+636.3



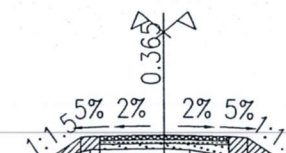
MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.956	1.002	1.048	1.065	1.670	1.477	1.065	1.056	1.035	1.014
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	1.80	3.20	0.97	2.09	1.94	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.061	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.063	
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]				1.32	0.50	1.75	1.75	0.50	1.32	

ĐÁP LỀ : 1.009 m²
 ĐÁP LÒNG : 0.598 m²
 KC BỀ TÔNG : 0.420 m²
 KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:D35

LÝ TRÌNH:0+678..



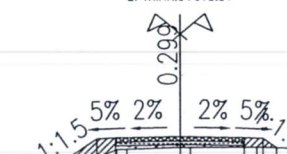
MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.960	1.007	1.055	1.065	1.494	1.518	1.606	1.635	1.065	1.060	1.038	1.016
KHOẢNG CÁCH LỖ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	1.05	1.54	0.09	0.32	2.00	0.70	3.33	0.97	5.00	5.00
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.250	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.165			
KHOẢNG CÁCH LỖ THIẾT KẾ [m]			1.03	0.50	1.75	1.75	0.50	1.16				

ĐẬP LỀ : 0.787 m²
ĐẬP LÒNG : 0.265 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN COC:D33

LÝ TRÌNH: 0+618,3



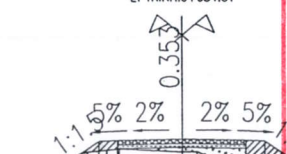
MSS:-2.0

[illegible]

ĐÁP LỀ : 1.214 m²
ĐÁP LÒNG : 0.711 m²
KC BÊ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:D34

LÝ TRÌNH: 0+654.3



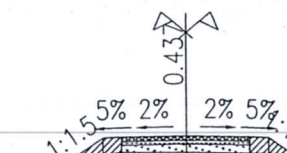
MSS: -2.0

[illegible]

ĐẬP LỀ : 0.861 m²
ĐẬP LÒNG : 0.740 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN COC:C16

LÝ TRÌNH: 0+69M



MSS: -2.0

[illegible]

034 CÔNG TY TNHH C.H.A.M

THẨM TRA

Theo Báo cáo số:/BCTT

Ngày tháng năm 20.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

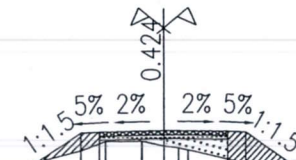
[Signature]

Trình Tuấn Cầu

[illegible]

TÊN CỘC:D36

LÝ TRÌNH:0+697.22

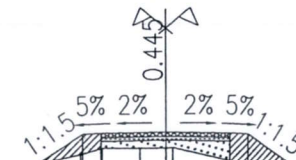


MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.959	1.006	1.053	1.065	1.461	1.712	1.715	1.712	1.576	1.530	1.468	1.079	1.208	1.446	1.593	1.527
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	1.21	1.54	0.68	0.97	0.02	0.58	0.41	0.25	1.63	2.71	5.00	3.10	1.90	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]				1.160	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.135						
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]				1.17	0.50	1.75	1.75	0.50	1.21							

TÊN CỘC:C18

LÝ TRÌNH: 0+730

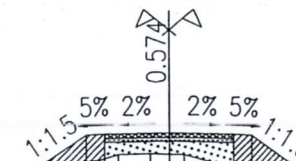


MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.959	1.006	1.053	1.065	1.391	1.403	1.567	1.555	1.580	1.052	1.153	1.262	1.380	1.281	1.273	1.260
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	1.25	1.44	0.06	0.54	1.02	0.69	0.18	2.27	1.22	1.33	1.43	0.31	3.26	5.00
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.128	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.135							
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.22	0.50	1.75	1.75	0.50	1.21								

TÊN CỘC:C19

LÝ TRÌNH:0+764.6

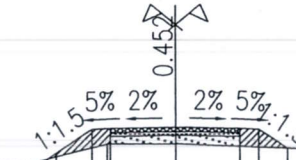


MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.957	1.004	1.050	1.065	1.268	1.418	1.442	1.426	1.416	1.044	0.898	0.833	1.147	1.188	1.212
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	1.59	1.52	0.52	0.86	0.51	0.41	1.34	3.25	1.46	3.54	0.47	4.53	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.063	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	0.955						
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.32	0.50	1.75	1.75	0.50	1.48							

TÊN CỘC:C17

LÝ TRÌNH:0+710

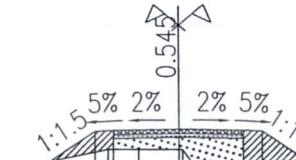


MSS:-2.0

[illegible]

TÊN CỘC:D37

LÝ TRÌNH:0+749.55

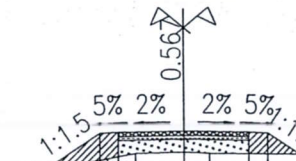


MSS:-2.0

[illegible]

TÊN CỘC:D38

LÝ TRÌNH:0+779.8.



MSS:-2.0

[illegible]

CÔNG TY TNHH C.H.A.M

THẨM TRA

Theo Báo cáo số:/BCTT
Ngày tháng năm 20...

Ngày tháng năm 20.....
 Chủ trì tổ môn ký tên:

Chu tri bộ môn ký tên:

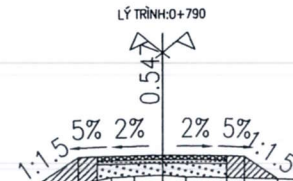
Trịnh Tuấn Cầu

ĐƯỜNG TỰ NHIÊN: _____
ĐƯỜNG THIẾT KẾ: _____
TỶ LỆ (X/Y): 1/100; 1/100

ĐẬP LỀ : 1.417 m²
ĐẬP LÒNG : 1.242 m²
KC BÊ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỘC:C20

LÝ TRÌNH: 0+790



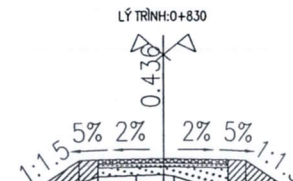
MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.955	1.001	1.047	1.065	1.402	1.425	1.453	1.402	1.307	1.280	1.221	1.229	1.242
KHOẢNG CÁCH LỖ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	1.99	1.64	0.60	0.77	0.63	3.39	0.98	2.11	2.89	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.060	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.331				
KHOẢNG CÁCH LỖ THIẾT KẾ [m]			1.32	0.50	1.75	1.75	0.50	0.91					

ĐẬP LỀ : 1.803 m²
ĐẬP LÒNG : 1.162 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỘC:C22

LÝ TRÌNH: 0+830



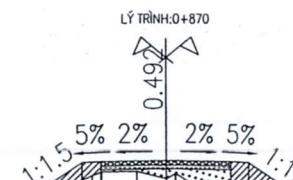
MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.955	1.001	1.023	1.046	1.065	1.165	1.502	1.538	1.565	1.520	1.052	1.023	0.978	0.945	0.933
KHOẢNG CÁCH LỖ TỰ NHIÊN[m]	5.00	2.45	2.55	2.00	0.29	0.96	1.01	0.74	0.28	1.47	3.25	5.00	3.67	1.33	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]	1.060 1.940 1.965 2.000 1.965 1.940 1.035														
KHOẢNG CÁCH LỖ THIẾT KẾ [m]						1.32	0.50	1.75	1.75	0.50	1.36				

ĐẬP LỀ : 1.867 m2
ĐẬP LÒNG : 0.970 m2
KC BỀ TÔNG 0.420 m2
KC CÁT : 0.350 m2

TÊN COC:C24

LÝ TRÌNH: 0+870



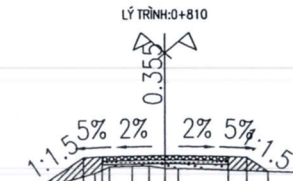
MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.955	1.001	1.042	1.046	1.064	1.384	1.588	1.684	1.705	1.508	1.644	1.197	0.794	0.797	0.804	0.811	0.825
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	4.52	0.48	1.97	0.60	0.44	0.26	0.93	0.80	0.25	0.71	2.86	1.18	2.49	2.51	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]				1.059	1.940	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	0.794						
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]				1.32	0.50	1.75	1.75	0.50	1.72								

ĐÁP LỀ : 0.825 m²
ĐÁP LÔNG : 0.373 m²
KC BÊ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỘC:C21

LÝ TRÌNH: 0+81



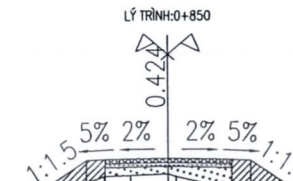
MSS:-2.0

1.002	1.091	1.174	1.180	1.210	1.215	1.476	1.408	1.399	1.363
5.00	4.66	0.34	2.01	0.33	0.71	1.18	2.54	1.28	5.00
				1.210	1.319				
				1.940	1.519				
				0.50	1.683				
				1.75	1.700				
				1.75	1.712				
				1.965	1.643				
				1.940	1.645				
				1.556					
				0.58					

ĐÁP LỀ : 1.757 m²
ĐÁP LÔNG : 1.089 m²
KC BÊ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỘC:C23

LÝ TRÌNH:0+8



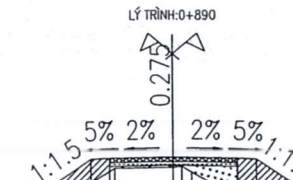
MSS:-2.0

[illegible]

ĐÁP LỀ : 1.640 m²
ĐÁP LÔNG : 0.704 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỘC:C25

LÝ TRÌNH: 0+8



MSS:-2.0

[illegible]

CÔNG TY TNHH C.H.A.M

THẨM TRA

Theo Báo cáo số:/BCTT
Ngày tháng năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

Trình Quấn Cầu

5

M.S.D.N. 2200790888 - C.T. 1/1/1998

CÔNG TY
TNHH
TƯ VẤN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG
TRƯỜNG GIA HÙNG

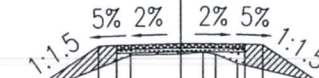
1. P. SỐC TRĂNG - 1. SỐC TRĂNG

ĐƯỜNG TỰ NHIÊN: _____
ĐƯỜNG THIẾT KẾ: _____
TỶ LỆ (X/Y): 1/100; 1/100

ĐÁP LỀ : 1.644 m²
ĐÁP LÒNG : 0.349 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:TD39

LÝ TRÌNH:0+901.55



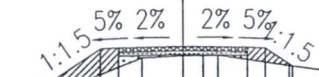
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.747	0.688	0.629	0.622	1.065	1.698	1.713	1.751	1.696	1.438	0.632	0.579	0.961	0.922
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	0.62	1.40	1.60	1.38	0.61	0.35	0.59	3.45	0.27	0.49	4.28	5.00
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			0.715	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	0.915					
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.84	0.50	1.75	1.75	0.50	1.54						

ĐÁP LỀ : 1.157 m²
ĐÁP LÒNG : 0.248 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:TC39

LÝ TRÌNH:0+920.88



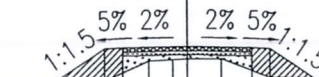
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.940	0.991	1.042	1.065	1.692	1.738	1.746	1.751	1.461	1.183	0.884	0.805	0.811	0.825
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	2.28	1.59	1.13	0.56	0.39	1.94	2.11	2.27	0.60	2.13	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.056	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.449					
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.33	0.50	1.75	1.75	0.50	0.74						

ĐÁP LỀ : 1.775 m²
ĐÁP LÒNG : 0.636 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:C27

LÝ TRÌNH:0+950



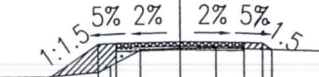
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.057	1.060	1.063	1.065	1.163	1.609	1.648	1.670	1.671	1.161	1.122	1.051	0.981
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	2.75	0.22	0.98	0.66	0.39	0.93	1.32	2.75	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.064	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.144				
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.31	0.50	1.75	1.75	0.50	1.19					

ĐÁP LỀ : 0.922 m²
ĐÁO LÒNG : 0.137 m²
ĐÁP LÒNG : 0.093 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:P39

LÝ TRÌNH:0+911.22



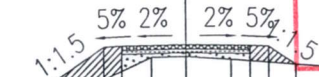
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.942	0.996	1.018	1.050	1.065	1.178	1.354	1.782	1.827	1.824	1.675	1.490	1.304
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	2.00	3.00	1.35	1.40	0.34	0.82	1.09	0.98	4.02	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]				1.072	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940				
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]				1.30	0.50	1.75	1.75	0.50	0.26				

ĐÁP LỀ : 1.708 m²
ĐÁP LÒNG : 0.584 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:C26

LÝ TRÌNH:0+930



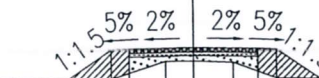
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.768	0.738	0.709	0.699	1.065	1.657	1.674	1.593	1.388	1.283	0.970	0.962	0.927
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	1.64	1.11	1.31	0.94	1.23	2.50	1.27	3.81	1.19	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			0.704	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.448				
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.85	0.50	1.75	1.75	0.50	0.74					

ĐÁP LỀ : 1.631 m²
ĐÁP LÒNG : 0.733 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:C28

LÝ TRÌNH:0+970



MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.094	1.120	1.145	1.159	1.640	1.637	1.592	1.161	1.127	1.065	1.002
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	2.75	1.49	0.76	1.07	1.18	2.75	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.153	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.146		
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.18	0.50	1.75	1.75	0.50	1.19			

CÔNG TY TNHH C.H.A.M
THẨM TRA
Theo Báo cáo số:/BOTT
Ngày tháng năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

Trịnh Tuấn Cầu

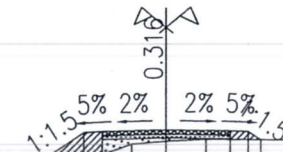
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG GIA HƯNG
M.S.D.N: 2200790888 - C.T.I.N.H.H

ĐƯỜNG TỰ NHIÊN: ———
ĐƯỜNG THIẾT KẾ: ———
TỶ LỆ (X/Y): 1/100; 1/100

ĐÁP LỀ : 0.967 m²
ĐÁP LÔNG : 0.419 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:C29

LÝ TRÌNH: 0+990



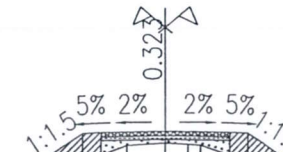
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.102	1.124	1.147	1.159	1.616	1.684	1.734	1.688	1.665	1.637	1.503	1.347
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	2.75	1.31	0.94	1.08	3.39	0.53	0.66	4.34	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.154	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.714			
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.18	0.50	1.75	1.75	0.50	0.34				

ĐÁP LỀ : 1.588 m²
ĐÁP LÔNG : 0.650 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:C31

LÝ TRÌNH: 1+030



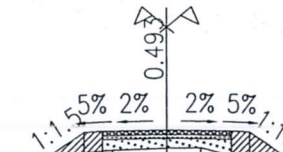
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.108	1.133	1.157	1.171	1.617	1.677	1.638	1.617	1.404	1.171	1.149	1.144	1.138	1.147	1.529	1.470	1.335
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	2.75	1.21	1.04	0.62	0.34	0.61	0.68	2.75	0.72	1.14	1.14	1.14	2.20	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.165	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.162								
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.16	0.50	1.75	1.75	0.50	1.17									

ĐÁP LỀ : 1.357 m²
ĐÁP LÔNG : 1.023 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:C32

LÝ TRÌNH: 1+074.20



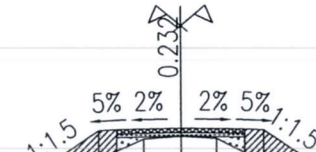
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.159	1.223	1.287	1.312	1.462	1.507	1.516	1.162	1.128	1.066	1.003	
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	1.92	1.60	1.48	0.92	1.33	2.75	5.00	5.00		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.311	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.147			
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			0.94	0.50	1.75	1.75	0.50	1.19				

ĐÁP LỀ : 2.032 m²
ĐÁP LÔNG : 0.394 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:C30

LÝ TRÌNH: 1+010



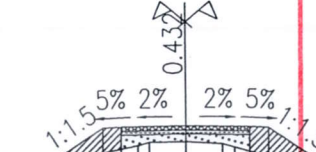
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.854	0.738	0.622	0.596	0.672	1.171	1.706	1.768	1.711	1.171	1.176	1.171	1.152	1.137	1.132	
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	1.13	0.21	1.41	1.22	1.03	0.96	1.06	1.61	1.33	5.00	3.88	1.12		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			0.605	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.175							
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			2.00	0.50	1.75	1.75	0.50	1.15								

ĐÁP LỀ : 1.616 m²
ĐÁP LÔNG : 0.927 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:D40

LÝ TRÌNH: 1+054.90



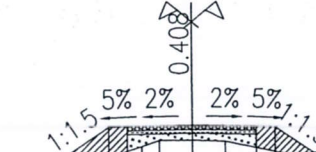
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.096	1.123	1.145	1.150	1.162	1.462	1.552	1.568	1.509	1.415	1.162	0.953	0.897	0.882	0.832	0.835	0.851
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	4.13	0.87	2.22	1.48	0.30	1.00	1.00	0.34	0.91	2.75	0.74	0.78	2.51	0.60	0.37	5.00
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.158	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.062								
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.17	0.50	1.75	1.75	0.50	1.32									

ĐÁP LỀ : 1.683 m²
ĐÁP LÔNG : 0.837 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:D41

LÝ TRÌNH: 1+093.51



MSS: -2.0

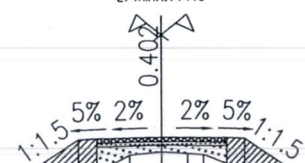
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.032	1.020	1.009	1.008	1.004	1.427	1.587	1.592	1.563	1.201	1.337	1.327	1.228	1.130	
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	0.50	1.87	1.26	0.47	0.90	0.90	1.76	1.83	0.51	5.00	5.00		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.006	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.248						
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.40	0.50	1.75	1.75	0.50	1.04							

CÔNG TY TNHH C.H.A.M
THẨM TRA
Theo Báo cáo số:/BCTT
Ngày tháng năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:
Trình Tuấn Cầu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG GIA HÙNG
M.S.D.N: 2200790088 - C.T.T.N.H.H
TP. SÓC TRĂNG - T. SÓC TRĂNG

ĐÁP LỀ : 1.964 m²
ĐÁP LÒNG : 1.058 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

LÝ TRÌNH: 1+110

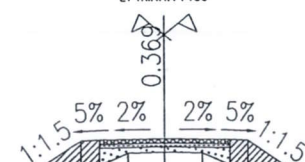


MSS:-2.0

[illegible]

ĐÁP LỀ : 1.979 m²
ĐÁP LÒNG : 0.774 m²
KC BỀ TÔNG : 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

LÝ TRÌNH: 1+150

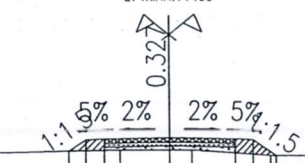


MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.051	1.052	1.052	1.052	1.052	1.605	1.631	1.605	1.212	1.052	1.032	0.995	0.957
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	2.75	1.26	0.99	1.02	0.87	0.36	2.75	5.00	5.00		
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]	1.052 1.940 1.965 2.000 1.965 1.940 1.042												
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]	1.33 0.50 1.75 1.75 0.50 1.35												

ĐÁP LỀ : 0.531 m²
 ĐÁP LÒNG : 0.371 m²
 KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
 KC CÁT : 0.350 m²

LÝ TRÌNH: 1 + 19

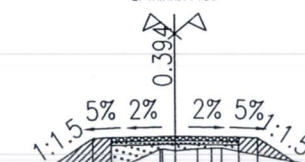


MSS:-2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.380	1.486	1.569	1.592	1.672	1.674	1.668	1.516	1.513	1.507	1.501
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	3.96	1.04	3.68	1.32	0.59	2.14	2.27	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]					1.642	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.516
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]					0.45	0.50	1.75	1.75	0.50	0.64	

ĐẬP LỀ : 1.485 m²
ĐẬP LÒNG : 0.813 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

LÝ TRÌNH: 1+13

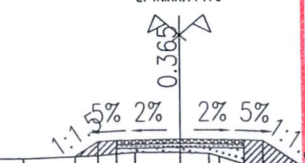


MSS:-2.0

[illegible]

ĐẬP LỀ : 1.122 m²
ĐẬP LÒNG : 0.631 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

LÝ TRÌNH: 1+1

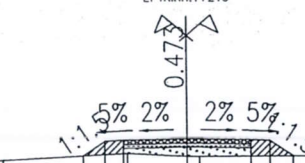


MSS:-2.0

[illegible]

ĐÁP LỀ : 0.621 m²
ĐÁP LÒNG : 0.741 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

LÝ TRÌNH: 1 +



MSS:-2.0

[illegible]

CÔNG TY TNHH C.H.A.M

THẨM TRÁ

Theo Báo cáo số:/BCTT
Ngày tháng năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

Trình Tuấn Cầu

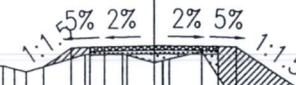


ĐƯỜNG TỰ NHIÊN: _____
ĐƯỜNG THIẾT KẾ: _____
TỶ LỆ (X/Y): 1/100; 1/100

ĐÁP LỀ : 1.963 m²
ĐÁO LÔNG : 0.031 m²
ĐÁP LÔNG : 0.342 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:C39

LÝ TRÌNH: 1+230



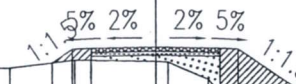
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.258	1.349	1.439	1.455	1.378	1.299	1.171	1.775	1.779	1.744	1.533	1.592	1.595	1.633	1.646	0.717	0.757	0.947	1.137
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]		5.00	5.00	0.89	0.32	1.60	0.51	0.51	0.51	0.73	0.23	0.02	0.17	0.88	0.79	1.87	1.04	5.00	5.00
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]				1.438	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	0.722									
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]				0.75	0.50	1.75	1.75	0.50	1.83										

ĐÁP LỀ : 2.522 m²
ĐÁO LÔNG : 1.017 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:P43

LÝ TRÌNH: 1+251.09



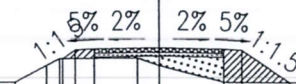
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.244	1.327	1.411	1.429	1.645	1.606	1.591	1.23	0.442	0.564	0.767	0.371
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]		5.00	5.00	1.05	1.76	2.19	0.34	1.08	0.58	3.00	5.00	5.00
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]				1.569	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	0.538		
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]				0.56	0.50	1.75	1.75	0.50	2.10			

ĐÁP LỀ : 1.157 m²
ĐÁO LÔNG : 0.947 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:C40

LÝ TRÌNH: 1+270



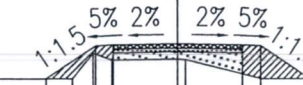
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.073	1.076	1.080	1.081	1.525	1.708	1.719	1.520	1.081	1.067	1.049	1.047	1.027
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]		5.00	5.00	1.12	0.84	0.35	2.11	0.58	1.75	3.25	4.43	0.57	5.00
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]				1.709	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.073			
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]				0.55	0.50	1.75	1.75	0.50	1.30				

ĐÁP LỀ : 1.532 m²
ĐÁO LÔNG : 0.982 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:TD43

LÝ TRÌNH: 1+245.08



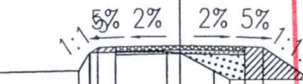
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.051	1.051	1.052	1.052	1.052	1.739	1.552	1.583	1.566	1.052	1.045	1.033	1.027	1.020
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]		2.31	2.69	5.00	2.13	0.55	0.53	1.79	0.21	2.04	2.75	5.00	2.22	2.78
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]						1.052	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.049		
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]						1.33	0.50	1.75	1.75	0.50	1.34			

ĐÁP LỀ : 1.082 m²
ĐÁO LÔNG : 0.106 m²
ĐÁP LÔNG : 0.717 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:TC43

LÝ TRÌNH: 1+257.09



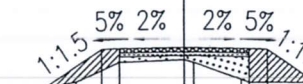
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.068	1.169	1.271	1.317	1.805	1.835	1.796	1.301	1.381	1.067	1.049	1.030
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]		5.00	5.00	2.24	0.29	2.12	0.35	0.91	0.42	3.67	5.00	5.00
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]				1.806	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.072		
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]				0.29	0.50	1.75	1.75	0.50	1.30			

ĐÁP LỀ : 1.790 m²
ĐÁO LÔNG : 0.907 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:TD45

LÝ TRÌNH: 1+281.91



MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	0.974	0.920	0.867	0.857	1.060	1.597	1.672	1.597	1.138	1.060	1.038	1.006	0.995	0.993
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]		5.00	5.00	0.90	1.16	1.18	1.76	0.25	1.28	0.22	3.25	5.00	1.67	3.33
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]				0.910	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.048				
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]				1.54	0.50	1.75	1.75	0.50	1.34					

CÔNG TY TNHH C.H.A.M
THẨM TRA
Theo Báo cáo số:/BCTT
Ngày tháng năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

Trình Tuấn Cầu

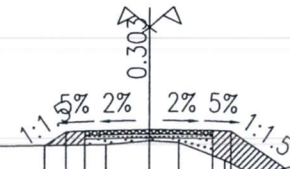
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG GIA HƯNG
M.S.D.N: 200790888 - C.T.T.N.H.H
T.P. SÓC TRĂNG - T. SÓC TRĂNG

ĐƯỜNG TỰ NHIÊN: _____
ĐƯỜNG THIẾT KẾ: _____
TỶ LỆ (X/Y): 1/100; 1/100

ĐÁP LỀ : 1.528 m²
ĐÁP LÔNG : 0.592 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:P45

LÝ TRÌNH: 1+289.22



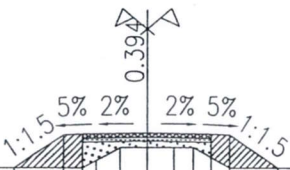
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.471	1.456	1.453	1.526	1.594	1.697	1.641	1.152	0.745	0.998	0.998	0.996	0.994
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	0.91	4.09	3.81	1.19	0.82	1.26	0.81	1.09	1.02	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]				1.565	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	0.944			
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]				0.56	0.50	1.75	1.75	0.50	1.49				

ĐÁP LỀ : 1.987 m²
ĐÁP LÔNG : 0.895 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:C41

LÝ TRÌNH: 1+310



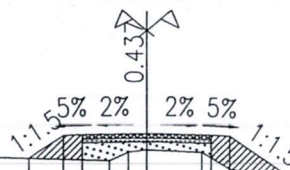
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.063	1.062	1.061	1.060	1.255	1.602	1.606	1.605	1.060	1.052	1.038	1.024
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	3.25	0.56	0.65	0.74	0.52	0.99	2.75	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.061	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.056			
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.32	0.50	1.75	1.75	0.50	1.33				

ĐÁP LỀ : 1.852 m²
ĐÁP LÔNG : 1.087 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:C43

LÝ TRÌNH: 1+350



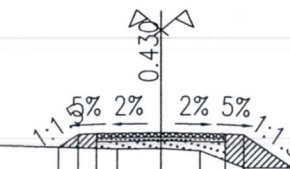
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.230	1.327	1.398	1.366	1.269	1.506	1.563	1.506	1.051	0.640	0.652	0.672	0.740	0.827
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	3.67	1.33	3.97	0.53	0.50	1.50	0.75	2.04	0.71	1.11	3.89	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]				1.321	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	0.667				
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]				0.93	0.50	1.75	1.75	0.50	1.91					

ĐÁP LỀ : 1.280 m²
ĐÁP LÔNG : 0.859 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:TC45

LÝ TRÌNH: 1+296.53



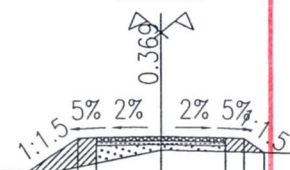
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.559	1.656	1.668	1.682	1.654	1.554	1.570	1.506	1.051	1.044	1.031	1.019
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	0.60	3.32	1.08	3.81	1.19	1.05	1.20	2.75	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]					1.595	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.047	
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]					0.52	0.50	1.75	1.75	0.50	1.34		

ĐÁP LỀ : 1.208 m²
ĐÁP LÔNG : 0.814 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:C42

LÝ TRÌNH: 1+330



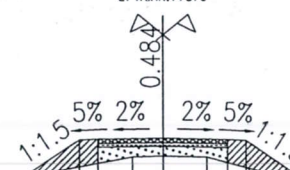
MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.063	1.062	1.061	1.060	1.060	1.099	1.631	1.513	1.395	1.277
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	0.92	1.32	0.19	2.57	5.00	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			1.060	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.564	
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.32	0.50	1.75	1.75	0.50	0.56		

ĐÁP LỀ : 1.749 m²
ĐÁP LÔNG : 1.052 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:C44

LÝ TRÌNH: 1+370



MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.059	1.055	1.054	1.052	1.051	1.144	1.491	1.516	1.491	1.189	1.051	1.045	1.033	1.022	1.020
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	1.56	3.44	1.89	0.49	1.79	0.83	1.17	1.17	0.53	2.13	5.00	4.24	0.76	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]				1.051	1.940	1.965	2.000	1.965	1.940	1.049					
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]				1.33	0.50	1.75	1.75	0.50	1.34						

CÔNG TY TNHH C.H.A.M
THẨM TRA
Theo Báo cáo số:/SCTT
Ngày tháng năm 20.....
Chủ trì bộ môn ký tên:

Trịnh Tuấn Cầu

CÔNG TY
TƯ VẤN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG
TRƯỜNG GIA HÙNG
M.S.D.N: 220079088 - C.T.T.H.H
T. S. C. TR. A. N. G. - T. S. C. TR. A. N. G.

ĐƯỜNG TỰ NHIÊN: _____
ĐƯỜNG THIẾT KẾ: _____
TỶ LỆ (X/Y): 1/100; 1/100

ĐÁP LỀ : 0.279 m²
ĐÀO LÔNG : 0.007 m²
ĐÁP LÔNG : 0.138 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:C45

LÝ TRÌNH: 1+390

5% 2% 2% 5% 1:1.5

MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.830	1.908	1.958	1.986	2.011	2.030	1.849	1.852	1.835	1.746	1.688	1.506	1.325
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	3.25	1.75	1.61	0.28	1.96	1.15	0.85	2.55	1.60	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]						1.964	2.060	2.085	2.120	2.085	2.060	1.771	
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]						0.11	0.50	1.75	1.75	0.50	0.43		

ĐÁP LỀ : 2.309 m²
ĐÀO LÔNG : 0.721 m²
ĐÁP LÔNG : 0.005 m²
KC BỀ TÔNG: 0.420 m²
KC CÁT : 0.350 m²

TÊN CỌC:B

LÝ TRÌNH: 1+403.38

1:1.5 5% 2% 2% 5% 1:1.5

MSS: -2.0

CAO ĐỘ TỰ NHIÊN [m]	1.721	1.852	1.982	2.029	2.738	2.773	2.830	2.788	1.580	1.583	1.083	1.078	1.058	1.038
KHOẢNG CÁCH LỀ TỰ NHIÊN[m]	5.00	5.00	1.78	0.93	0.54	1.75	1.62	0.41	0.45	1.07	1.45	5.00	5.00	
CAO ĐỘ THIẾT KẾ [m]			2.025	2.770	2.795	2.830	2.795	2.770	1.079					
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ [m]			1.12	0.50	1.75	1.75	0.50	2.54						

CÔNG TY TNHH C.H.A.M
THẨM TRA
Theo Báo cáo số:/SCTT
Ngày tháng năm 20.....
Chủ trì bộ môn kỹ thuật:
Trình Tuấn Cầu

